

V/v báo cáo tình hình vận hành
lưới điện truyền tải tháng 06/2025

Kính gửi:

- Cục Điện lực;
- Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.

Thực hiện quy định của Bộ Công Thương tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 về việc “Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng”, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) kính báo cáo Cục Điện lực, Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia tình hình vận hành lưới điện truyền tải tháng 06/2025 như phụ lục đính kèm.

EVNNPT kính đề nghị Cục Điện lực và Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia cung cấp địa chỉ email chính thức để EVNNPT gửi báo cáo qua email theo quy định của thông tư.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Các ban: KH, QLĐTXD;
- PTC1, 2, 3, 4;
- Lưu: VT, KTAT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Việt Tiến

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI THÁNG 06/2025

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI

Trong tháng 6/2025, lưới điện truyền tải cơ bản vận hành an toàn, tin cậy và đảm bảo cung cấp điện. Lưới điện truyền tải xảy ra 9 sự cố (03 sự cố lưới 500kV, 06 sự cố lưới 220kV), tăng 04 sự cố so với tháng 5/2025. Trong đó, xảy ra 03 sự cố do sét, 03 sự cố do thiết bị nhất thứ, 01 sự cố do thiết bị đường dây, 01 sự cố do hành lang, 01 sự cố do thiết bị nhị thứ.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN VẬN HÀNH

1. Vận hành tần số

Trong tháng 6/2025, lưới điện truyền tải không xảy ra sự cố do bảo vệ tần số tác động.

2. Vận hành điện áp

Trong tháng 6/2025 điện áp lưới 500kV và 220kV cơ bản đảm vận hành trong giới hạn cho phép, có xuất hiện điện áp cao / thấp như sau:

Lưới điện 500kV: 05 trạm biến áp (TBA) xuất hiện điện áp cao, tại khu vực miền Bắc xảy ra tại TBA 500kV Thanh Hóa, Quảng Ninh và Vũng Áng, điện áp cao nhất 537,7kV tại TBA 500kV Thanh Hóa lúc 06h06' ngày 29/6/2025; khu vực miền Trung vận hành trong giới hạn cho phép; khu vực miền Nam xảy ra tại TBA 500kV Chơn Thành, Phú Mỹ; điện áp cao nhất là 526,8kV tại Phú Mỹ lúc 06h06' ngày 01/6/2025.

Lưới điện 220kV: 07 TBA xuất hiện điện áp cao tại thanh cái 220kV TBA Thái Nguyên, Tuyên Quang, Thanh Hóa, điện áp cao nhất tại TBA Thái Nguyên là 245,3kV lúc 09h06' ngày 21/6/2025; khu vực miền Trung điện áp cao xuất hiện cùng thời điểm lúc 05h06 ngày 08/6/2025 do phương thức vận hành tại các TBA Dung Quất, Sơn Hà, Quảng Ngãi, điện áp cao nhất 244.9kV tại TBA 220kV Sơn Hà; miền Nam xuất hiện điện áp thấp ngày 29/6/2025 tại TBA 220kV Mỹ Xuân do phương thức vận hành, điện áp thấp nhất 204.5kV lúc 18h06 ngày 29/6/2025.

Hiện EVNNPT đang triển khai các dự án để đảm bảo vận hành điện áp: (i) dự án lắp kháng bù ngang 500kV để tối ưu dung lượng bù sau khi có đường dây 500kV mạch 3, tiến độ hoàn thành dự kiến năm 2025; (ii) dự án lắp bổ sung tụ bù ngang trên lưới điện miền Bắc năm 2025 đã hoàn thành đóng điện 20/21 giàn tụ bù 110kV; còn 01 dự án tụ bù trạm 220kV Dương Kinh đã lắp đặt hoàn thiện ngày 26/4/2025 và chờ đóng điện đồng bộ với dự án TBA Dương Kinh dự kiến tháng 7/2025, hiện tại đang tổ chức thí nghiệm, nghiệm thu.

3. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu độ tin cậy lưới điện truyền tải (SAIDI-T; SAIDI-T sự cố; SAIFI-T) tháng 06/2025 trong bảng sau:

STT	Đơn vị	Tháng 06	Lũy kế	Kế hoạch năm	Thực hiện kế hoạch (%)
1. SAIDI-T công tác (phút)					
1	EVNNPT	32	299.00	817	36.6
2	PTC1	45	403.00	817	49.3
3	PTC2	21	230.00	817	28.2
4	PTC3	13	96.00	817	11.8
5	PTC4	23	252.00	817	30.8
2. SAIDI-T sự cố (phút)					
1	EVNNPT	0.10	1.22	13.81	8.8
2	PTC1	0.00	0.73	13.81	5.3
3	PTC2	0.00	0.00	13.81	0.0
4	PTC3	0.00	0.00	13.81	0.0
5	PTC4	0.31	2.83	13.81	20.5
3. SAIFI-T (lần)					
1	EVNNPT	0.06	0.41	0.93	44.1
2	PTC1	0.07	0.45	0.93	48.4
3	PTC2	0.08	0.51	0.93	54.8
4	PTC3	0.02	0.14	0.93	15.1
5	PTC4	0.04	0.34	0.93	36.6

4. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải của lưới điện truyền tải

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải thực hiện tháng 6/2025 là 2,70% (0,630 tỷ kWh) tăng 0,01% so với cùng kỳ 2024 (2,69%), cao hơn 0,30% so với chỉ tiêu kế hoạch (2,40%). Trong đó, Tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 500kV là 2,25% (0,276 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 43,8%) giảm 0,18% so với cùng kỳ 2024 (2,43%), Tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 220kV là 1,31% (0,354 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 56,2%) giảm 0,01% so với cùng kỳ 2024 (1,32%).

III. TÌNH HÌNH QUÁ TẢI, SỰ CỐ THIẾT BỊ VÀ NGUYÊN NHÂN, ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ ĐẢM BẢO VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN AN TOÀN, TIN CẬY VÀ HIỆU QUẢ

1. Tình hình vận hành mang tải

Cấp điện áp	Thiết bị	Tổng số mạch ĐD/MBA	Khu vực	Số mạch ĐD, Số MBA/Thời gian đầy, quá tải			
				(số thiết bị/giờ)			
				>90-100%	>100-110%	>110%	Tổng
500kV	Đường dây	38	Miền Bắc	2/4.0	0/0.0	0/0.0	2/4.0
		37	Miền Trung	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		46	Miền Nam	1/0.5	0/0.0	0/0.0	1/0.5
	MBA	28	Miền Bắc	14/1302.4	5/1240.1	0/0.0	14/2542.5
		20	Miền Trung	2/16.0	0/0.0	0/0.0	2/16.0
		23	Miền Nam	1/9.0	0/0.0	0/0.0	1/9.0
220kV	Đường dây	209	Miền Bắc	11/76.0	0/0.0	0/0.0	11/76.0
		152	Miền Trung	8/44.0	0/0.0	0/0.0	8/44.0

		181	Miền Nam	3/30.0	0/0.0	0/0.0	3/30.0
	MBA	156	Miền Bắc	30/771.9	13/728.8	5/16.0	31/1516.7
		77	Miền Trung	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		118	Miền Nam	15/143.8	3/3.0	0/0.0	15/146.8

a) Khu vực miền Bắc

• *Lưới điện 500kV*

Đường dây:

- 02/38 đường dây (ĐD) vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): 580 T500 Sơn La - 574 T500 Hoà Bình; 584 T500 Hiệp Hòa - 574; 573 T500 Đông Anh do thủy điện phát cao.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (tải trên 100% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp:

- 14/28 MBA vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức) gồm: AT1, AT2 Hiệp Hòa; AT1, AT2 Phố Nối; AT1 Tây Hà Nội; AT1, AT2 Thường Tín do tải cao; AT1, AT2 Hoà Bình; AT1, AT2 Lai Châu; AT1, AT2 Sơn La; AT1 Vũng Áng do nắng nóng và nguồn điện phát cao.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

• *Lưới điện 220kV*

Đường dây:

- 11/211 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức) gồm: Yên Bái - 273 Lào Cai 2 mạch; 272 Tuyên Quang - 276 Yên Bái; 274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình; 274 T500 Việt Trì - 273, 274 Vĩnh Yên; 280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây; 273 T500 Hiệp Hoà - 271 Phú Bình; 273 T500 Việt Trì - 272 Vĩnh Tường; 273 Trảng Bách - 271, 272 Sơn Động; 275 T500 Nho quan - 272 Phủ Lý; 275 Hưng Đông - 275 Hà Tĩnh do phụ tải tăng cao và do nguồn điện phát cao.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 31/156 MBA vận hành tải cao trên 80% và cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: AT1, AT2 Than Uyên; AT1, AT2 Yên Bái; AT1, AT2 Bảo Thắng; AT1, AT2 Mường Tè; AT2 Chèm; AT1, AT2 Đồng Hòa; AT3, AT4, AT5 Hà Đông; AT2 Hà Giang; AT3, AT4, AT6 Mai Động; AT1, AT2 Nghi Sơn; AT2 Phủ Lý; AT1, AT2 Thanh Nghị; AT1, AT2 Vật Cách; AT4 Nho Quan; AT3, AT4 Tây Hà Nội; AT3, AT4 Thường Tín; AT1 Tương Dương do TĐ phát cao và phụ tải cao.

- 13/156 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT2 Bảo Thắng; AT2 Chèm; AT3, AT4, AT5 Hà Đông; AT1, AT2 Mường Tè; AT1, AT2 Than Uyên; AT1, AT2 Vật Cách; AT2 Yên Bái; AT4 Nho Quan.

- 05/156 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 110% định mức): AT1, AT2 Mường Tè, AT1, AT2 Than Uyên do thủy điện phát cao, AT4 Nho Quan do phương thức thay đổi.

b) Khu vực miền Trung:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây

- ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 02/20 MBA vận hành tải cao trên 80% và cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT1, AT2 Thanh Mỹ do nguồn điện phát cao.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây

- 08/152 ĐD thường xuyên vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: (i) lưới PTC2 273 Đà Nẵng - 272 Hòa Khánh; (ii) lưới PTC3 gồm các đường dây do NLTT và các nhà máy phát cao như: 271 Quy Nhơn - 271 Tuy Hòa; 272 Đa Nhim - 275 Tháp Chàm; 272 Đức Trọng - 276 Di Linh; 273 Đắk Nông - 271 NMĐG Đắk Hòa; 273 Hàm Thuận - 272 Phan Thiết; 273 Ninh Phước - 272 Phước Thái; 276 Pleiku 2 - 272 Chư Sê.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: không xuất hiện.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

c) Khu vực miền Nam:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây

- 01/46 ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: 574 Chơn Thành - 572 Cầu Bông.

Máy biến áp

- 01/23 MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT2 Duyên Hải do khu vực phát cao.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây

- 03/180 ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: Bến Cát - Chơn Thành 2 mạch; 275 Thuận An - 272 Hóc Môn do tải cao.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 15/117 MBA vận hành tải mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT1, AT2 Bến Cát; AT1, AT2 Đức Hòa; AT1, AT2 Hóc Môn; AT1, AT2 Long Bình; AT2 Long Thành; AT2 Mỹ Tho; AT2 Giá Rai; AT1 Uyên Hưng; AT3 Phú Lâm; AT3, AT4 Tân Định do tải cao.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Để đảm bảo vận hành, EVNNPT đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, dự án nâng cấp, cải tạo theo kế hoạch giao để giảm vận hành đầy quá tải theo kế hoạch EVN giao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị vận hành hệ thống điện để báo cáo, đề xuất các giải pháp hạn chế đầy tải, quá tải.

2. Sự cố thiết bị

Trong tháng 6/2025, lưới điện truyền tải do EVNNPT quản lý vận hành xảy ra 03 sự cố dẫn đến hư hỏng thiết bị:

- Sự cố hư hỏng MBA AT1 TBA 220kV Chèm ngày 03/6/2025. Nguyên nhân do hư hỏng sứ xuyên pha C phía 220kV MBA AT1. EVNNPT đã thay thế MBA AT1 hư hỏng bằng MBA dự phòng trên lưới, đóng trả điện vào ngày 10/6/2025.

- Sự cố hư hỏng pha A MC 564 TBA 500kV Dốc Sỏi ngày 08/6/2025. Nguyên nhân do hư hỏng trục khuỷu truyền động pha A của MC. EVNNPT đã phối hợp với hãng sản xuất thay thế các trục khuỷu truyền động bị hư hỏng và khôi phục lại thiết bị.

- Sự cố hư hỏng sứ xuyên pha C phía 220kV MBA AT3 TBA 500kV Quảng Ninh ngày 10/6/2025 EVNNPT đã thay thế sứ xuyên bị hư hỏng bằng thiết bị dự phòng trên lưới và đóng trả điện MBA ngày 17/6/2025.

IV. CÁC CHỈ SỐ THỰC HIỆN

1. Thông kê tình trạng quá tải của các thiết bị trên lưới

a. PTC1

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 500kV Lai Châu	AT2	11/6/2025	108.88	1.00
2	Trạm 500kV Hòa Bình	AT1	14/06/2025	100.46	6.00
3	Trạm 500kV Hòa Bình	AT2	14/06/2025	101.27	1.00
4	Trạm 500kV Lai Châu	AT2	16/06/2025	102.23	1.00
5	Trạm 500kV Hòa Bình	AT2	19/06/2025	100.46	4.00
6	Trạm 500kV Lai Châu	AT2	26/06/2025	104.83	1.00
7	Trạm 500kV Lai Châu	AT2	30/06/2025	100.03	7.00
8	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	2/6/2025	104.68	1.00
9	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	2/6/2025	105.00	1.00
10	Trạm 220kV Hà Đông	AT5	2/6/2025	102.48	1.00
11	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	2/6/2025	104.81	1.00
12	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	2/6/2025	104.81	1.00
13	Trạm 500kV Nho Quan	AT4	2/6/2025	104.70	1.00
14	Trạm 220kV Hà Đông	AT5	2/6/2025	103.34	1.00
15	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	2/6/2025	105.44	1.00
16	Trạm 500kV Nho Quan	AT4	2/6/2025	115.15	1.00
17	Trạm 220kV Hà Đông	AT5	2/6/2025	103.82	1.00
18	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	2/6/2025	104.62	1.00
19	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	2/6/2025	105.25	1.00
20	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	2/6/2025	101.39	1.00
21	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	2/6/2025	102.51	1.00
22	Trạm 220kV Hà Đông	AT3	2/6/2025	101.14	1.00
23	Trạm 220kV Hà Đông	AT4	2/6/2025	101.09	1.00
24	Trạm 220kV Hà Đông	AT5	2/6/2025	106.52	1.00
25	Trạm 220kV Hà Đông	AT5	2/6/2025	100.93	1.00
26	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	2/6/2025	101.99	1.00
27	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT3	2/6/2025	101.01	1.00
28	Trạm 220kV Chèm	AT2	3/6/2025	102.51	1.00
29	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	3/6/2025	107.04	1.00
30	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	3/6/2025	107.04	1.00
31	Trạm 220kV Chèm	AT2	3/6/2025	100.27	1.00
32	Trạm 220kV Chèm	AT2	3/6/2025	100.64	1.00
33	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	3/6/2025	102.08	1.00
34	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	3/6/2025	102.88	1.00
35	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	3/6/2025	102.08	1.00
36	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	3/6/2025	102.88	1.00
37	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	5/6/2025	105.94	1.00
38	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	5/6/2025	107.32	1.00

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
39	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	5/6/2025	104.57	1.00
40	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	5/6/2025	105.16	1.00
41	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	5/6/2025	103.52	1.00
42	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	5/6/2025	102.96	1.00
43	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	5/6/2025	103.06	1.00
44	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	6/6/2025	103.06	1.00
45	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	6/6/2025	104.50	1.00
46	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	6/6/2025	101.87	1.00
47	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	6/6/2025	102.00	1.00
48	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	6/6/2025	102.15	1.00
49	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	6/6/2025	102.92	1.00
50	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	6/6/2025	100.81	1.00
51	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	6/6/2025	101.01	1.00
52	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	7/6/2025	101.88	1.00
53	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	7/6/2025	100.95	1.00
54	Trạm 220kV Bảo Thắng	AT2	7/6/2025	101.59	1.00
55	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	7/6/2025	102.47	1.00
56	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	7/6/2025	103.37	1.00
57	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	7/6/2025	103.10	1.00
58	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	7/6/2025	103.86	1.00
59	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	7/6/2025	102.09	1.00
60	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	7/6/2025	103.04	1.00
61	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	9/6/2025	106.19	1.00
62	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	9/6/2025	107.42	1.00
63	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	9/6/2025	107.27	1.00
64	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	9/6/2025	108.17	1.00
65	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	9/6/2025	105.16	1.00
66	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	9/6/2025	106.39	1.00
67	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	9/6/2025	103.92	1.00
68	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	9/6/2025	101.01	1.00
69	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	9/6/2025	101.01	1.00
70	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	9/6/2025	107.39	1.00
71	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	9/6/2025	107.31	1.00
72	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	9/6/2025	104.75	1.00
73	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	9/6/2025	104.75	1.00
74	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	10/6/2025	106.61	1.00
75	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	10/6/2025	104.75	1.00
76	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	10/6/2025	114.11	1.00
77	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	10/6/2025	112.24	1.00
78	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	10/6/2025	108.50	1.00
79	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	10/6/2025	108.50	1.00
80	Trạm 220kV Yên Bái	AT2	10/6/2025	107.70	1.00

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
81	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	10/6/2025	102.88	1.00
82	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	10/6/2025	101.01	1.00
83	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	10/6/2025	106.88	1.00
84	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	10/6/2025	107.41	1.00
85	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	10/6/2025	106.12	1.00
86	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	10/6/2025	107.12	1.00
87	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	10/6/2025	108.50	1.00
88	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	10/6/2025	108.50	1.00
89	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	10/6/2025	109.02	1.00
90	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	10/6/2025	108.70	1.00
91	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	10/6/2025	102.23	1.00
92	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	10/6/2025	102.88	1.00
93	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	10/6/2025	102.88	1.00
94	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	11/6/2025	101.01	1.00
95	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	11/6/2025	101.01	1.00
96	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	11/6/2025	103.12	1.00
97	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	11/6/2025	103.26	1.00
98	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	11/6/2025	102.96	1.00
99	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	11/6/2025	103.04	1.00
100	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	11/6/2025	103.43	1.00
101	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	11/6/2025	103.57	1.00
102	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	11/6/2025	102.88	1.00
103	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	11/6/2025	102.88	1.00
104	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	11/6/2025	104.66	1.00
105	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	11/6/2025	104.52	1.00
106	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	11/6/2025	104.75	1.00
107	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	11/6/2025	104.75	1.00
108	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	11/6/2025	106.88	1.00
109	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	11/6/2025	107.20	1.00
110	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	11/6/2025	104.75	1.00
111	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	11/6/2025	102.88	1.00
112	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	11/6/2025	101.74	1.00
113	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	12/6/2025	102.42	1.00
114	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	12/6/2025	102.67	1.00
115	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	12/6/2025	100.86	1.00
116	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	12/6/2025	102.34	1.00
117	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	12/6/2025	100.11	1.00
118	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	12/6/2025	101.19	1.00
119	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	12/6/2025	101.83	1.00
120	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	12/6/2025	102.33	1.00
121	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	13/06/2025	104.80	1.00
122	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	13/06/2025	104.80	1.00

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
123	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	13/06/2025	102.72	1.00
124	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	13/06/2025	102.72	1.00
125	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	13/06/2025	104.11	1.00
126	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	13/06/2025	108.85	1.00
127	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	14/06/2025	103.43	1.00
128	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	14/06/2025	105.30	1.00
129	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	14/06/2025	105.36	1.00
130	Trạm 220kV Hà Đông	AT5	15/06/2025	100.24	1.00
131	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	18/06/2025	105.21	1.50
132	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	18/06/2025	105.21	1.50
133	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	19/06/2025	106.64	3.00
134	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	19/06/2025	106.64	3.00
135	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	19/06/2025	105.85	2.00
136	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	19/06/2025	105.85	2.00
137	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	20/06/2025	107.33	3.00
138	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	20/06/2025	107.33	3.00
139	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	20/06/2025	102.96	6.48
140	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	20/06/2025	103.43	6.48
141	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	20/06/2025	109.92	4.00
142	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	20/06/2025	109.92	4.00
143	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	105.92	1.00
144	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	106.05	1.00
145	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	104.16	1.00
146	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	104.29	1.00
147	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	108.17	1.00
148	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	108.16	1.00
149	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	109.48	1.00
150	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	109.44	1.00
151	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	107.68	1.00
152	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	107.84	1.00
153	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	104.33	1.00
154	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	104.27	1.00
155	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	21/06/2025	100.94	9.43
156	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	21/06/2025	100.94	9.42
157	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	102.84	1.00
158	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	103.73	1.00
159	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	106.88	1.00
160	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	106.79	1.00
161	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	104.65	1.00
162	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	104.41	1.00
163	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	101.48	1.00
164	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	102.43	1.00

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
165	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	108.85	1.00
166	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	108.89	1.00
167	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	108.36	1.00
168	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	108.57	1.00
169	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	107.97	1.00
170	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	108.30	1.00
171	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	21/06/2025	103.22	1.00
172	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	21/06/2025	103.20	1.00
173	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	22/06/2025	103.43	11.30
174	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	22/06/2025	103.43	11.30
175	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	22/06/2025	102.96	8.20
176	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	22/06/2025	102.96	8.20
177	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	22/06/2025	106.64	5.00
178	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	22/06/2025	106.64	5.00
179	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	23/06/2025	104.21	23.98
180	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	23/06/2025	108.00	6.00
181	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	23/06/2025	108.00	6.00
182	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	23/06/2025	106.40	4.00
183	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	23/06/2025	106.40	4.00
184	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	23/06/2025	106.08	4.00
185	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	23/06/2025	106.08	4.00
186	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	23/06/2025	104.99	3.98
187	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	23/06/2025	104.99	3.98
188	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	23/06/2025	105.42	1.00
189	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	23/06/2025	105.53	1.00
190	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	24/06/2025	102.96	17.50
191	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	24/06/2025	102.96	17.50
192	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	24/06/2025	109.28	6.00
193	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	24/06/2025	109.47	6.00
194	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	24/06/2025	101.13	5.50
195	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	24/06/2025	101.12	5.50
196	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	24/06/2025	100.07	1.00
197	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	24/06/2025	102.96	4.57
198	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	24/06/2025	102.96	4.55
199	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	24/06/2025	112.17	3.00
200	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	24/06/2025	112.21	3.00
201	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	25/06/2025	102.96	4.83
202	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	25/06/2025	109.60	11.00
203	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	25/06/2025	109.60	11.00
204	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	25/06/2025	105.53	2.00
205	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	25/06/2025	105.53	2.00
206	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	26/06/2025	104.52	23.97

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
207	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	26/06/2025	104.52	23.97
208	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	26/06/2025	107.42	6.00
209	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	26/06/2025	109.32	6.00
210	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	26/06/2025	109.48	3.00
211	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	26/06/2025	109.48	3.00
212	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	27/06/2025	103.59	23.98
213	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	27/06/2025	103.59	23.98
214	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	27/06/2025	113.60	3.50
215	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	27/06/2025	113.60	3.50
216	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	27/06/2025	109.05	7.98
217	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	27/06/2025	109.05	7.98
218	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	28/06/2025	103.59	23.98
219	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	28/06/2025	103.59	23.98
220	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	28/06/2025	108.69	4.50
221	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	28/06/2025	108.69	4.50
222	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	28/06/2025	107.49	2.98
223	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	28/06/2025	107.49	2.98
224	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	29/06/2025	104.52	23.98
225	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	29/06/2025	104.52	23.98
226	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	30/06/2025	105.62	23.98
227	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	30/06/2025	105.62	23.98
228	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	30/06/2025	109.20	4.50
229	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	30/06/2025	109.20	4.50
230	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	30/06/2025	107.80	7.48
231	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	30/06/2025	107.80	7.48

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	274 Trảng Bạch - 273 Hoàn Bô	26/06/2025	101.50	1.00
2	274 Trảng Bạch - 273 Hoàn Bô	26/06/2025	104.90	1.00
3	274 Trảng Bạch - 273 Hoàn Bô	26/06/2025	103.80	1.00
4	274 Trảng Bạch - 273 Hoàn Bô	26/06/2025	102.96	1.00
5	273 Trảng Bạch - 271, 272 Sơn Động	26/06/2025	105.74	1.00
6	273 Trảng Bạch - 271, 272 Sơn Động	26/06/2025	105.74	1.00
7	273 Trảng Bạch - 271, 272 Sơn Động	26/06/2025	101.16	1.00
8	273 Trảng Bạch - 271, 272 Sơn Động	26/06/2025	101.16	1.00

b. PTC2

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện			

c. PTC3**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện			

d. PTC4**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 220kV Đức Hòa	AT1	04/06/25 15:00	100.58	1
2	Trạm 500kV Tân Định	AT4	17/06/25 12:00	101.75	1
3	Trạm 500kV Tân Định	AT3	17/06/25 13:00	101.59	1

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện			

2. Thông kê tình hình cắt điện trong lưới điện truyền tải**a. PTC1****Công tác theo kế hoạch**

STT	Tên thiết bị, ĐD	Thời gian bắt đầu		Thời gian kết thúc	
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ
1	Tách TBD504 T500 Hà Tĩnh	06/06	7.00	06/06	20.00
2	Tách MBA AT1, MC 571, 574, 231, TC C51 T500 Đông Anh (Trạm biến áp 500kV Đông Anh)	06/06	6.00	06/06	18.00
3	Tách ĐD 576 Sơn La - 571 Hiệp Hoà; MC 571; 572; K501 T500 Hiệp Hoà; MC 576; 577; K506 T500 Sơn La (Sáng tách chiều trả)	19/5	5.00	20/5	17.00
4	Tách ĐD 585 Hiệp Hoà – 574 Đông Anh; MC 584; 585 T500 Hiệp Hoà; MC 573; 574 T500 Đông Anh	01/06	5.00	01/06	17.00
5	Tách MC 231 (Dùng MC 200 thay) T500 Việt Trì (Còn BV F87T1; F87T2; F67)	03/06	22.00	04/06	6.00
6	Tách MC 583 T500 Quảng Ninh	04/06	5.00	04/06	17.00

7	Tách MC 563 T500 Quảng Ninh	05/06	5.00	05/06	17.00
8	Tách MC 574 T500 Quảng Ninh	06/06	5.00	06/06	17.00
9	Tách ĐD 585 Phô Nôi - 571 Thanh Hóa; MC 585; 565; K595; KH595 T500 Phố Nôi; MC 561 T500THO	07/06	5.00	07/06	17.00
10	Tách MBA AT2; MC 232 T500 Việt Trì	08/06	0.00	08/06	7.00
11	Tách ĐD 586 Phô Nôi - 572 Thanh Hóa; MC 586; 566; K596; KH596 T500 Phố Nôi; MC 562 T500THO	08/06	5.00	08/06	17.00
12	Tách MBA AT2; MC 572; 573; 232 T500 Lai Châu	13/06	5.00	13/06	21.00
13	Tách ĐD 585 Hiệp Hòa – 574 Đông Anh; MC 584; 585 T500 Hiệp Hòa; MC 573; 574 T500 Đông Anh	14/06	5.00	14/06	17.00
14	Tách ĐD 585 Hiệp Hòa – 574 Đông Anh; MC 584; 585 T500 Hiệp Hòa; MC 573; 574 T500 Đông Anh	15/06	5.00	15/06	17.00
15	Tách ĐD 572 Sơn La - 575 Việt Trì; MC 572; 573; K502 T500 Sơn La; MC 573; 574; K505 T500 Việt Trì (Sáng tách chiều trả)	17/06	5.00	18/6	17.00
16	Tách ĐD 585 Quảng Ninh – T4 ND Quảng Ninh; MC 585; 565 T500 Quảng Ninh	18/06	5.00	18/06	17.00
17	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 231; 232 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	24/06	0.00	24/06	3.00
18	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 231; 232 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	25/06	0.00	25/06	3.00
19	Tách ĐD 271 E1.4 (220kV Hà Đông) – 271 E1.11 (220kV Thành Công) (Đêm cắt sáng trả)	07/06	22.00	10/06	6.00
20	Tách ĐD 271 E1.6 (220kV Chèm) - 272 T500 Tây Hà Nội	12/06	22.00	13/06	7.00
21	Tách ĐD 275 T500 Tây Hà Nội - 272 E1.6 (220kV Chèm)	13/06	22.00	14/06	7.00
22	Tách dz 272 E1.45 (220kV Long Biên) - 272 E27.10 (220kV Bắc Ninh 2)	15/06	5.00	15/06	17.00
23	Tách dz 271 E1.45 (220kV Long Biên) - 271 E27.10 (220kV Bắc Ninh 2)	18/06	5.00	18/06	17.00
24	Tách ĐD 273 E1.23 (220kV Vân Trì) - 276 E1.19 (220kV Sóc Sơn) (Sáng cắt, chiều trả điện).	25/06	5.00	26/06	17.00
25	Tách ĐD 274 E1.23 (220kV Vân Trì) - 277 E1.19 (220kV Sóc Sơn) (Sáng cắt, chiều trả điện).	27/06	5.00	28/06	17.00
26	Đóng MC 100, TC C19 Trạm 500kV Đông Anh (T500ĐA)	01/06	9.00	01/06	10.00
27	Tách TC C11, MC 175, Dùng MC 100 thay MC 175 T500ĐA	02/06	22.00	03/06	7.00

	(Bảo vệ F87L, F67 ngăn 175) (Trạm biến áp 500kV Đông Anh)				
28	Tách TC C11 và Tách đ/d 173 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3) - 172 E27.7 (Yên Phong)	20/06	7.00	20/06	17.00
29	Tách đ/d 172 E1.23 (220kV Vân Trì) - 171 E1.24 (Hải Bối), MC 172 E1.23 (220kV Vân Trì). Tách C11, C12, C19 E1.23 (220kV Vân Trì)	12/06	22.00	13/06	7.00
30	Tách đ/d 178 E1.4 (220kV Hà Đông) - 171 E1.10 (Văn Điển), MC 178 E1.4 (220kV Hà Đông)	06/06	22.00	07/06	6.00
31	Tách đ/d 173 E1.3 (220kV Mai Động) - 171 E1.13 (Phương Liệt), tách MC 173 E1.3 (220kV Mai Động)	28/06	22.00	29/06	7.00
32	Tách TC C11, C19 E11.1 (220kV Thái Bình)	02/06	22.00	03/06	6.00
33	Tách MC200 Trạm 500kV Nho Quan	19/06	5.00	19/06	22.00
34	Tách ĐD 274 T500 Nho Quan - 271 E23.1 (220kV Ninh Bình), MC 274 T500 NQ	15/06	5.00	15/06	22.00
35	Tách lần lượt C21, C22, MC 232 E24.15 (220kV Thanh Nghị)	03/06	7.00	03/06	17.00
36	Tách đường dây 273, 274 E3.7 (220kV Nam Định) - 276 E11.1 (220kV Thái Bình); MC 273, 274 Nam Định (E3.7) + Đăng ký tách SCADA về A1 từ 15h00 đến 17h00 để Update Project vào hệ thống MTĐK	13/06	7,00	13/06	17,00
37	Tách MBA AT2, MC232, MC132, MC432 E24.4 (220kV Phủ Lý)	14/06	7.00	16/06	7.00
38	Tách ĐD 174 Phủ Lý (E24.4) - 173 Thạch Tô (E3.2), Tách MC 174 E24.4 (220kV Phủ Lý)	21/06	7.00	23/06	7.00
39	Tách ĐD 176 Phủ Lý (E24.4) - 171 XM Long Thành (E24.18), Tách MC176 E24.4 (220kV Phủ Lý)	24/06	7.00	26/06	7.00
40	Đóng điện lần lượt thiết bị MC200, TC C29, TUC29 E24.4 (220kV Phủ Lý)	25/06	8.00	25/06	10.00
41	Tách ĐD 181 Ninh Bình (E23.1) - 171 XM Tam Điệp (E23.6), TC C19 E23.1 (220kV Ninh Bình)	05/06	8.00	05/06	18.00
42	Tách ĐD 180 Ninh Bình (E23.1) - 172 XM Tam Điệp (E23.6), TC C19 E23.1 (220kV Ninh Bình)	06/06	8.00	06/06	18.00
43	Tách MBA AT2, MC232, 132, 432, thanh cái C19, C29 E15.10 (220kV Đô Lương)	01/06	7.00	01/06	15.00
44	Tách F87B, 50BF phía 220kV E15.1 (220kV Hưng Đông)	02/06	6.00	03/06	22.00
45	Tách đường dây 271 E15.1 (Hưng Đông) - 271 E15.50 (Nam Cẩm) và MC 271 E15.1, 271 E15.50	04/06	7.00	04/06	17.00

46	Tách đường dây 274 E15.10 - 275 E15.40, MC274 E15.10, C29 E15.10 (220kV Đô Lương)	05/06	5.00	06/06	18.00
47	Tách MBA T2, MC132, 332, 432 E15.1 (220kV Hưng Đông)	06/06	1.00	13/06	22.00
48	Tách đường dây 271 E15.10 - 272 E15.1, MC271E15.10, C29 E15.10 (220kV Đô Lương)	07/06	6.00	07/06	12.00
49	Tách đường dây 272 E15.10 - 273 E15.1, MC272E15.10, C29 E15.10 (220kV Đô Lương)	07/06	13.00	07/06	19.00
50	Tách đường dây 272 E15.50 (Nam Cẩm) - 274 E9.10 (Nghị Sơn)	15/06	7.00	20/06	19.00
51	Tách MBA AT4, ngăn lộ 134, 234, 434 T500 Hà Tĩnh	11/06	7.00	19/06	10.00
52	Tách C19 T500 Hà Tĩnh	11/06	8.00	14/06	22.00
53	Tách TC C12 T500 Hà Tĩnh	12/06	8.00	13/06	22.00
54	Tách C11 T500 Hà Tĩnh	15/06	8.00	15/06	22.00
55	Tách C19 T500 Hà Tĩnh	17/06	8.00	17/06	14.00
56	Tách C12 T500 Hà Tĩnh	17/06	14.01	17/06	22.00
57	Tách bảo vệ SLTC (F87B) 220kV T500 Hà Tĩnh	17/06	22.00	18/06	7.00
58	Tách bảo vệ SLTC (F87B) 110kV T500 Hà Tĩnh	18/06	22.00	19/06	7.00
59	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	04/06	0.00	04/06	3.00
60	Tách MBA AT5, MC 235, MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông)	04/06	0.00	10/06	2.00
61	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	04/06	3.00	04/06	6.00
62	Tách TC C22 E1.4 (220kV Hà Đông)	05/06	22.00	06/06	3.00
63	Tách TC C21 E1.4 (220kV Hà Đông)	06/06	3.00	06/06	8.00
64	Tách TC C11 E1.4 (220kV Hà Đông)	07/06	22.00	08/06	8.00
65	Tách MC 100 E1.4 (220kV Hà Đông)	07/06	22.00	10/06	0.00

66	Tách thanh cái C19 E1.4 (220kV Hà Đông)	09/06	20.00	10/06	0.00
67	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	09/06	22.00	10/06	0.00
68	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV Trạm 220kV Hà Đông E1.4	10/06	0.00	10/06	3.00
69	Dùng MC 100 thay thế MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông); Tách chức ngăn F87T2 Còn F87T1, F67 ngăn 235, F67 ngăn 135	10/06	3.00	10/06	4.00
70	Tách ĐD 277 T500 Hiệp Hòa - 271 T500 Đông Anh; MC 277 T500HH; MC 271 T500ĐA	01/06	5.00	01/06	17.00
71	Tách ĐD 271 T500 Việt Trì - 273 E4.4 (220kV Việt Trì); MC 271 T500 Việt Trì; MC 273 E4.4 (Sáng tách chiều trả)	01/06	5.00	02/06	17.00
72	Tách MBA T3; MC 133; 333; 433 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	01/06	6.00	11/06	6.00
73	Tách 176 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 173 A20.74 (Bảo Nhai 2); MC 176 E20.23	01/06	7.00	01/06	16.00
74	Tách DZ 271 E17.6 (220kV Sơn La) – 272; 273 A17.55 (TĐ Suối Sập 2A); MC 271 E17.6; Tách lần lượt TC C21; C22; MC 212 E17.6 (220kV Sơn La)	01/06	22.00	02/06	15.00
75	Tách TC C21 E25.2 (220kV Vĩnh Yên)	01/06	22.00	02/06	6.00
76	Tách lần lượt TC C11; C12 và tách C19 E4.4 (220kV Việt Trì);	02/06	0.00	02/06	7.00
77	Tách ĐD 280 A100 (TĐ Hoà Bình) - 271 E1.35 (220kV Sơn Tây); MC 271 E1.35 (Sáng tách chiều trả)	02/06	5.00	03/06	17.00
78	Tách thanh cái C22 và MBA AT2; MC 132 E25.2 (220kV Vĩnh Yên);	02/06	22.00	03/06	6.00
79	Tách lần lượt TC C21; C22 và tách C29 E4.4 (220kV Việt Trì);	03/06	0.00	03/06	7.00
80	Tách ĐD 272 E4.15 (220kV Phú Thọ) - 274 E12.3 (220kV Yên Bái); MC 274 E12.3; MC 272 E4.15 (Sáng tách chiều trả)	03/06	5.00	04/06	17.00
81	Tách ĐD 273 E17.6 (220kV Sơn La) - 276 T500 Sơn La; MC 273 E17.6; 276 T500SL	03/06	22.00	04/06	15.00
82	Tách TC C21 T500 Việt Trì	03/06	22.00	04/06	6.00
83	Tách ĐD 271 A9.33 (TĐ Thành Sơn) - 271 T500 T500 Nho Quan	05/06	5.00	05/06	17.00
84	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E12.3	05/06	20.00	06/06	9.00

	(220kV Yên Bái) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)				
85	Tách ĐD 272 T500 Việt Trì - 272 E4.4 (220kV Việt Trì); MC 272 T500 Việt Trì; MC 272 E4.4 (Sáng tách chiều trả)	07/06	5.00	08/06	17.00
86	Tách TC C21; MC 271; 273; MBA AT1 E17.50 (220kV Mường La)	07/06	5.00	07/06	20.00
87	Tách MC 100; TC C19 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	07/06	8.00	07/06	15.00
88	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV E25.10 (220kV Vĩnh Tường) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	07/06	20.00	08/06	9.00
89	Tách MBA AT1; 231; 131; 431 E12.3 (220kV Yên Bái)	08/06	0.00	08/06	16.00
90	Tách TC C22 T500 Việt Trì	08/06	0.00	08/06	7.00
91	Tách TC C22; MC 272; 274 và MBA AT2 E17.50 (220kV Mường La)	08/06	5.00	08/06	20.00
92	Tách 172 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 171 A20.42 (Suối Chăn 2); MC 172 E20.23	08/06	7.00	08/06	16.00
93	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E25.10 (220kV Vĩnh Tường) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	08/06	20.00	09/06	9.00
94	Tách MBA T4; MC 134; 334; 434 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	11/06	6.00	21/06	6.00
95	Tách TC C11 E29.20 (220kV Mường Tè);	11/06	6.00	11/06	16.00
96	Tách ĐD 278 E12.3 (220kV Yên Bái) - 286 (266) T500 Lào Cai; MC 286; 266 T500 Lào Cai; MC 278 E12.3 (Sáng tách chiều trả)	12/06	5.00	13/06	17.00
97	Tách TC C21 E29.20 (220kV Mường Tè);	12/06	6.00	12/06	17.00
98	Tách ĐD 275 T500 Sơn La - 271; 272 E17.50 (220kV Mường La); MC 271; 272 E17.50; MC 275 T500SL	13/06	5.00	13/06	20.00
99	Tách TC C22 E29.20 (220kV Mường Tè); Tách lần lượt MC 271; 272 (một vòng) E29.20 (220kV Mường Tè)	13/06	6.00	13/06	17.00
100	Tách ĐD 278 T500 Hiệp Hòa - 272 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3); MC 278 T500HH	14/06	5.00	14/06	17.00
101	Tách ĐD 272 E1.35 (220kV Sơn Tây) - 271 E25.10 (220kV Vĩnh Tường); MC 272 E1.35; MC 271 E25.10	14/06	5.00	15/06	17.00
102	Tách TC C22; MBA AT1 E29.20 (220kV	14/06	6.00	14/06	17.00

	Mường Tè)				
103	Tách TC C12 T500 Lai Châu	14/06	6.00	14/06	14.00
104	Tách C11 và Tách MBA AT2; 232; 132; 432 E12.3 (220kV Yên Bái)	15/06	0.00	15/06	16.00
105	Tách ĐD 272 T500 Đông Anh - 271 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	15/06	5.00	15/06	17.00
106	Tách TC C22; MBA AT2 E29.20 (220kV Mường Tè)	15/06	6.00	15/06	17.00
107	Tách 175 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 171; 172 E20.25 GT Lào Cai - 172 E20.3 (220kV Lào Cai); MC 175 E20.23	15/06	7.00	15/06	16.00
108	Tách ĐD 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 274 E14.6; MC 274 E6.16 (Sáng tách chiều trả)	16/06	5.00	17/06	17.00
109	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV T500 Lai Châu (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường).	16/06	5.00	16/06	22.00
110	Tách ĐD 172 E16.2 (220kV Cao Bằng) - 171 E16.4 (110kV GT Cao Bằng); ngăn lộ 172 E16.2 (220kV Cao Bằng).	21/06	6.00	22/06	6.00
111	Tách ngăn lộ 212 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	22/06	8.00	23/06	20.00
112	Tách SCADA T500HH (500kV Hiệp Hòa)	22/06	21.00	22/06	23.00
113	Tách thanh cái C21 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	23/06	22.00	24/06	7.00
114	Tách ngăn lộ 200 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	23/06	23.00	23/06	23.50
115	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 233; 234; 276 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	24/06	3.00	24/06	7.00
116	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 233; 234; 276 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	25/06	3.00	25/06	7.00
117	Tách thanh cái C22 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	24/06	22.00	25/06	7.00
118	Tách ngăn lộ 200 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	24/06	23.00	24/06	23.50
119	Tách ĐD 220kV 272 A14.0 (TĐ. Tuyên Quang) - 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn); Ngăn lộ 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn)- Cắt liên tục	30/06	5.00	01/07	17.00
120	Tách ĐD 287 A80 (NĐ Phả Lại) - 273 E7.15 (220kV Quang Châu); MC 273 E7.15 (Sáng tách chiều trả)	19/06	5.00	20/06	17.00
121	Tách ĐD 286 A80 (NĐ Phả Lại) - 271; 272 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	23/06	5.00	24/06	19.00
122	Tách ĐD 273 A80 (NĐ Phả Lại) - 283 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 283; 253 E8.30 (Sáng tách chiều trả)	25/06	5.00	29/06	17.00

123	Đóng điện lần lượt các thiết bị dự phòng các ngăn lộ 171; 172; 180; 181; 100; 200 T500 Quảng Ninh	02/06	7.00	02/06	12.00
124	Tách MC 200; Tách lần lượt TC C21; C22; C29 T500 Quảng Ninh	17/06	7.00	17/06	16.00
125	Tách đ/d 177 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 172 E8.17 (SIC Hải Dương); MC 177 E5.9	22/06	7.00	22/06	17.00
126	Tách đ/d 178 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 171-7 E8.2 (Hoàng Thạch); MC 178 E5.9	23/06	7.00	23/06	14.00
127	Tách MC 177; 178 E5.8 (220kV Hoàn Bồ) (ngăn DP)	02/06	7.00	02/06	17.00
128	Tách đ/d 177 T500 Quảng Ninh - 171-7 E5.17 (XM Hạ Long) - 171 E5.14 (XM Thăng Long) - 175 E5.8 (220kV Hoàn Bồ); MC 175 E5.8	03/06	7.00	03/06	15.00
129	Tách MC T101; TBN101 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	09/06	7.00	09/06	17.00
130	Tách ĐD 271 A80 (NĐ Phả Lại) - 273 T500 Phố Nối; MC 273 T500 Phố Nối (Sáng tách chiều trả)	13/06	5.00	14/06	17.00
131	Tách ĐD 285 A80II (NĐ Phả Lại) - 273 E7.6 (220kV Bắc Giang); MC 273 E7.6 (Sáng tách chiều trả)	10/06	5.00	11/06	17.00

Công tác ngoài kế hoạch

STT	Tên thiết bị, ĐD	Thời gian bắt đầu		Thời gian kết thúc	
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ
1	Tách lần lượt TC C21, C22 E6.16 (220kV Phú Bình) - Kết hợp khi Tách ĐD 220kV 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình)	01/06	0.00	01/06	7.00
2	Tách MBA T3; MC 333, 433E2.9 (220kV Vật Cách)	01/06	0.00	01/06	8.00
3	Tách ĐD 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 274 E14.6 và MC 274 E6.16	01/06	0.00	01/06	15.00
4	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431 E22.40 (220kV Bắc Quang)	01/06	0.00	01/06	4.00
5	Tách đ/d 178 E6.16 (220kV Phú Bình) - 171 E6.13 (Yên Bình); MC 178 E6.16 - Kết hợp B6 tách ĐD 178 E6.16 (220kV Phú Bình) - 171 E6.13 (110kV Yên Bình)	01/06	7.00	01/06	15.00
6	Tách đ/d 173 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 171 E8.6 (Lai Khê); MC 173 E8.30	01/06	8.00	01/06	17.00
7	Tách Đ/d 171 E5.8 (Hoàn Bồ 220kV) - 172 E5.41 (Yên Cư); MC 171 E5.8	03/06	7.00	04/06	23.00
8	Tách TC C19, MC 100 E5.8 (220kV Hoàn Bồ)	03/06	22.00	04/06	20.00
9	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E5.8 (220kV Hoàn Bồ); Tách F87L Đ/d 171 E5.8 (Hoàn Bồ 220kV) - 172 E5.41	04/06	22.00	04/06	23.00

	(Yên Cư) (Còn bảo vệ F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường) .				
10	Dùng MC 100 thay MC 171 E5.8 (220kV Hoàn Bò); Tách F87L Đ/d 171 E5.8 (Hoàn Bò 220kV) - 172 E5.41 (Yên Cư) (Còn bảo vệ F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	04/06	23.00	04/06	0.00
11	Tách đ/d 178 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 171 A14.18B (TĐ Sông Lô 8B); MC 178 E14.6	01/06	6.00	01/06	16.00
12	Tách đ/d 171 E17.50 (220kV Mường La) - 177 E17.6 (220kV Sơn La); MC 177 E17.6; MC 171 E17.50; Tách TC C19 E17.50	02/06	5.00	02/06	18.00
13	Tách MC 174 (Dùng MC 100 thay) E2.1 (220kV Đồng Hòa). (Còn BV F21, F67 và F87L). (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	02/06	6.00	02/06	10.00
14	Tách ĐD 271 A80 (NĐ Phả Lại) - 273 T500 Phố Nối; MC 273 T500 Phố Nối; MC 273 T500 Phố Nối (Sáng tách chiều trả)	02/06	6.00	03/06	16.00
15	Tách MC 100, 171, 172 (ngăn DP) T500 Quảng Ninh	05/06	12.00	05/06	20.00
16	Tách thanh cái C22 Hoàn Bò (E5.8); Dùng MC 200 thay MC 271 Hoàn Bò (E5.8) (Còn bảo vệ F87L, F21, F67)	02/06	7.00	02/06	13.00
17	Tách đ/d 174 A53 (NĐ Ưông Bí) - 183 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 171 E2.8 (Chinfon); MC 183 E5.9 (220kV Trảng Bạch); MC 183; TC C19 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	02/06	7.00	02/06	17.00
18	Đóng điện lần lượt các thiết bị dự phòng các ngăn lộ 171, 172, 180, 181, 100, 200 T500 Quảng Ninh (đóng DCL-7, ngăn lộ chưa đấu nối XT ĐD)	02/06	7.00	02/06	17.00
19	Tách MC 171, 172 E29.20 (220kV Mường Tè) (ngăn DP chưa có xuất tuyến)	02/06	7.00	02/06	22.00
20	Đóng điện lần lượt các thiết bị dự phòng ngăn lộ 171, 172 E5.9 (220kV Trảng Bạch) (đóng DCL-7, ngăn lộ chưa đấu nối XT ĐD)	02/06	7.00	02/06	17.00

21	Đóng điện lần lượt các thiết bị dự phòng ngăn lộ 177, 178 E5.8 (220kV Hoàn Bồ) (đóng DCL-7, ngăn lộ chưa đầu nối XT ĐD)	02/06	7.00	02/06	17.00
22	Đóng điện lần lượt các thiết bị dự phòng ngăn lộ 177, 178, 100 E5.35 (220kV Yên Hưng) (đóng DCL-7, ngăn lộ chưa đầu nối XT ĐD)	02/06	7.00	02/06	17.00
23	Cắt điện ĐD 174 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 172 E8.6 (Lai Khê); Cắt điện MC 174 E8.30	02/06	8.00	02/06	17.00
24	Tách TC C11 E8.20 (220kV Hải Dương 2); Tách đ/d 171 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 173 E8.12 (Thép Hoà Phát); MC 171 E8.20	01/06	22.00	02/06	7.00
25	Tách thanh cái C22 E5.8 (220kV Hoàn Bồ) ; Dừng MC 200 thay MC 231 Hoàn Bồ (E5.8) (Còn bảo vệ đủ F87T1; F87T2, F67 và BV công nghệ MBA AT1)	01/06	22.00	02/06	7.00
26	Tách TC C22 T500 Phở Nối	02/06	22.00	03/06	6.00
27	Tách ĐD 172 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 171 E7.1 (110kV Đồi Cốc); Ngăn lộ 172 E7.6 (220kV Bắc Giang)	03/06	0.00	03/06	6.00
28	Tách ĐD 275 A80 (NĐ Phả Lại) - 271 NĐ A5.25 (NĐ Mạo Khê)	03/06	5.00	03/06	17.00
29	Tách đ/d 172 E17.50 (220kV Mường La) - 172 A17.29 (TĐ Pá Chiến); 172 E17.50; Tách TC C19 E17.50	03/06	5.00	03/06	18.00
30	Tách lần lượt MC 173, 174 (Dùng MC 100 thay lần lượt) (còn bảo vệ F21, F67) T500 Quảng Ninh	03/06	7.00	03/06	20.00
31	Tách MC K101; KH101; MC 100 E29.20 (220kV Mường Tè)	03/06	7.00	03/06	17.00
32	Tách ngăn lộ 200, TC C29 E7.6 (220kV Bắc Giang)	03/06	8.00	03/06	22.00
33	Cắt điện lần lượt thanh cái C11, C12; Cắt điện MC 112 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương)	03/06	8.00	03/06	17.00
34	Tách TC C11 E8.20 (220kV Hải Dương 2); Tách đ/d 172 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 174 E8.12 (Thép Hoà Phát); MC 172 C11 E8.20	02/06	22.00	03/06	7.00
35	Tách MBA T4; 134; SVC 404 E4.4 (220kV Việt Trì).	03/06	22.00	04/06	2.00
36	Cắt điện MBA AT2; Cắt điện MC 232, 132, thanh cái C11 E28.10 (220kV Kim Động),	03/06	22.00	04/06	7.00
37	Tách ĐD 173 E7.15 (220kV Quang Châu) - 172 E7.18 (110kV Quang Châu); 173 E7.15	04/06	0.00	04/06	6.00
38	Tách TBN 101; MC T101 E4.4 (220kV Việt Trì).	04/06	2.00	04/06	7.00

39	Tách ĐD 276 A80 (NĐ Phà Lại) - 272 NĐ A5.25 (NĐ Mạo Khê)	04/06	5.00	05/06	17.00
40	Tách đ/d 173 E17.50 (220kV Mường La) - 174 E17.3 (Mường La); MC 173 E17.50 Tách C19 E17.50 (220kV Mường La)	04/06	5.00	04/06	18.00
41	Tách ngăn lộ kháng KH101 E16.5 (220kV Bảo Lâm)	04/06	6.00	07/06	6.00
42	Tách lần lượt MC 175, 176 (Dùng MC 100 thay lần lượt) Dùng MC 100 thay lần lượt MC 175, 176 (còn bảo vệ F21, F67) T500 Quảng Ninh	04/06	7.00	04/06	20.00
43	Tách thanh cái C21 E7.6 (220kV Bắc Giang)	04/06	8.00	04/06	20.00
44	Cắt điện ĐD 173 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 171 E8.22 (Kim Thành); Cắt điện MC 173, thanh cái C11 E8.20	04/06	8.00	04/06	17.00
45	Tái lập kịp trực, tách SCADA E6.16 (220kV Phú Bình)	04/06	8.00	04/06	14.00
46	Cắt điện xuất tuyến 133 E8.30 (220kV Hải Dương) - MBA T3 A8.25 (NMNĐ Hải Dương); cắt điện MC 133 E8.30	04/06	8.00	04/06	17.00
47	Tái lập kịp trực, Tách ngăn lộ 174 (Dùng MC 100 thay thế MC 174- Còn bảo vệ 01 bộ F87L, 01 bộ F67/67N) E6.16 (220kV Phú Bình)	04/06	9.00	04/06	10.00
48	Tách ĐD 174 E7.15 (220kV Quang Châu) - 171 E7.18 (110kV Quang Châu); 174 E7.15	05/06	0.00	05/06	6.00
49	Tách đ/d 174 E17.50 (220kV Mường La) - 173 A17.46 (TĐ Nậm Pía 1); MC 174 E17.50; Tách TC C19 E17.50	05/06	5.00	05/06	18.00
50	Tách TC C11, MC 112 T500 Quảng Ninh	05/06	7.00	05/06	12.00
51	Tách thanh cái C22 E7.6 (220kV Bắc Giang)	05/06	8.00	05/06	20.00
52	Đóng điện lần lượt ngăn lộ 172, 173, 174 (đóng DCL-7); Đóng điện MC 100, thanh cái C19 E28.20 (T220 Phố Cao)	05/06	8.00	05/06	10.00
53	Cắt điện ĐD 174 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 172 E8.22 (Kim Thành); Cắt điện MC 174, thanh cái C11 E8.20	04/06	22.00	05/06	7.00
54	Tách TC C21, MC 212 T500 Quảng Ninh	05/06	13.00	05/06	20.00
55	Tách thanh cái C12 E5.8 (220kV Hoàng Bồ); Dùng MC 100 thay MC 132 Hoàng Bồ (E5.8) (Còn bảo vệ F87T, F67)	05/06	0.00	05/06	7.00
56	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 231; 232 E4.4 (220kV Việt Trì). (Còn bảo vệ F87T1; F87T2 và F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không	05/06	22.00	06/06	7.00

	gây sự cô chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)				
57	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV E7.6 (220kV Bắc Giang) (PTC1 đảm bảo đảm bảo tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cô chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	05/06	22.00	06/06	16.00
58	Tách lần lượt MC 271, 274 (Dùng MC 200 thay lần lượt) T500 Quảng Ninh (còn bảo vệ F21, F67). Tách bảo vệ sơ lệch dọc F87L ĐD 271, 274 khi dùng MC 200 thay (do khi dùng MC 200 thay mạch lật tự tách F87L)	05/06	22.00	06/06	7.00
59	Cắt điện ĐD 171 E2.20 (220kV Đình Vũ) - 171 E2.1 (220kV Đồng Hòa); Cắt điện MC 2 đầu ĐD.	05/06	22.00	06/06	22.00
60	Cắt điện MC T101; Tách bảo vệ SLTC 110kV E8.9 (220kV Hải Dương)	05/06	22.00	06/06	22.00
61	Tách ĐD 176 E7.15 (220kV Quang Châu) - 172 E7.7 (110kV Đình Trám); MC 176 E7.15	06/06	0.00	06/06	6.00
62	Tách MBA AT2, ngăn lộ 232, 132, 432 E6.16 (220kV Phú Bình)	06/06	0.00	06/06	7.00
63	Tách MC K101; KH101 E17.50 (220kV Mường La)	06/06	5.00	06/06	18.00
64	Tách ĐD 176 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 176 E6.16 (220kV Phú Bình), ngăn lộ 2 đầu TBA	06/06	6.00	06/06	11.00
65	Tách thanh cái C11, C19 Hoàng Bồ (E5.8); Tách MC 100 Hoàng Bồ (E5.8)	05/06	22.00	06/06	7.00
66	Cắt điện ĐD 175 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 174 E8.6 (Lai Khê); Cắt điện MC 175, thanh cái C11 E8.20	05/06	22.00	06/06	7.00
67	Đóng điện thiết bị dự phòng các ngăn lộ 200, 100, thanh cái C29, C19 E6.20 (220kV Lưu Xá)	06/06	8.00	06/06	10.00
68	Tách ĐD 177 E7.15 (220kV Quang Châu) - 172 E7.17 (110kV Vân Trung); MC 177 E7.15	07/06	0.00	07/06	6.00
69	Tách 02 ĐD 271 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 271 T500 Hiệp Hoà; MC 271 E1.19 và MC 271 T500HH và ĐD 272 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 272 T500 Hiệp Hoà; MC 272 E1.19; MC 272 T500HH	07/06	5.00	07/06	16.00
70	Tách MBA AT1, MC 231, 131 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	07/06	6.00	08/06	1.00
71	Tách MC 100; TC C19 E17.50 (220kV Mường La)	07/06	6.00	07/06	18.00
72	Tách ĐD 173 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 175 E1.1 (110kV Đông Anh), ngăn lộ 173 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	07/06	6.00	07/06	11.00

73	Tách MC175 E17.50 (220kV Mường La)	07/06	6.00	07/06	18.00
74	Tách thanh cái C12, C19 E5.8 (220kV Hoàng Bồ) Tách MC 100 Hoàng Bồ (E5.8)	06/06	22.00	07/06	7.00
75	Cắt điện ĐD 176 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 175 E8.6 (Lai Khê); Cắt điện MC 176, thanh cái C11 E8.20	06/06	22.00	07/06	7.00
76	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 271; 272; 273; 274; 275 E4.4 (220kV Việt Trì). (Còn bảo vệ F87L; F21; F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	07/06	22.00	08/06	7.00
77	Tách MBA AT4; MC 234; 134; 434 T500 Lai Châu	07/06	22.00	08/06	7.00
78	Cắt điện ĐD 172 E2.20 (220kV Đình Vũ) - 172 E2.1 (220kV Đồng Hòa); Cắt điện MC 2 đầu ĐD.	07/06	22.00	08/06	22.00
79	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E25.10 (220kV Vĩnh Tường) và Tách F87T2 bộ ngoài MBA AT1 (còn BV F67, F87T1 và BV công nghệ MBA) E25.10 (220kV Vĩnh Tường) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	08/06	0.00	08/06	1.00
80	Tách lần lượt TC C21, C22 E6.16 (220kV Phú Bình) - Kết hợp khi Tách ĐD 220kV 274 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E6.16 (220kV Phú Bình)	08/06	0.00	08/06	7.00
81	Tách TC C21 T500 Hiệp Hòa	08/06	0.00	08/06	7.00
82	Tách ĐD 274 T500 Hiệp Hoà - 272 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 274 T500HH; MC 272 E6.16	08/06	0.00	08/06	15.00
83	Tách đ/d 178 E7.15 (220kV Quang Châu) - 174 E7.17 (Vân Trung); MC 178 E7.15	08/06	6.00	08/06	11.00
84	Tách ĐD 175 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 171 E1.16 (110kV Nội Bài), ngắn lộ 175 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	08/06	6.00	08/06	11.00
85	Tách ĐD 272 A29.10 (TĐ Huội Quảng) - 271 T500 Sơn La; MC 271 T500SL	08/06	7.00	08/06	17.00
86	Cắt điện MC 112, thanh cái C11 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	07/06	23.00	08/06	6.00
87	Tách MBA AT2; MC 232, 132, 432 E2.9 (220kV Vật Cách) (PTC1 thống nhất VH đầy tải, quá tải MBA AT còn lại theo CV số: 5832/EVNNPT-	09/06	0.00	09/06	4.00

	KT+QLXD ngày 08/12/2023)				
88	TT tách và đưa vào vận hành lần lượt TC C11, C12 E5.30 (220kV KCN Hải Hà) (Thao tác chuyển giàn thanh cái tại ngăn lộ 131 TBA 220kV Hải Hà (E5.30) từ C11 sang C12 và từ C12 sang C11)	06/06	22.00	06/06	23.00
89	Tách đ/d 176 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 176 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 176 E6.16; MC 176 E1.19 - Kết hợp B6 SCDD	07/06	5.00	07/06	17.00
90	Tách Đ/d 175 E6.16 (Phú Bình 220kV) - 172 E6.24 (Đa Phúc); MC 175 E6.16 - Kết hợp B6 SCDD	08/06	5.00	08/06	16.00
91	Tách MC 200, TC C29 E7.6 (220kV Bắc Giang)	09/06	0.00	09/06	12.00
92	TT tách và đưa vào vận hành lần TC C11; C12 E2.9 (220kV Vật Cách)	15/06	0.00	15/06	2.00
93	TT tách và đưa vào vận hành lần TC C21; C22 E2.9 (220kV Vật Cách)	15/06	2.00	15/06	4.00
94	Tách lần lượt MC 273, 272 (dùng MC 200 thay lần lượt) T500 Quảng Ninh (còn bảo vệ F21, F67). Tách bảo vệ sơ lệch dọc F87L ĐD 273, 272 khi dùng MC 200 thay (do khi dùng MC 200 thay mạch lặt tự tách F87L)	09/06	6.00	09/06	20.00
95	Tách đ/d 172 E28.10 (220kV Kim Động) - 172 E28.21 (Kim Động 2); MC 172 E28.10	09/06	6.00	09/06	13.00
96	Tách dz 177 Sơn Tây- Thạch Thất 2; MC177 E1.35 (Sơn Tây 220kV)	09/06	7.00	09/06	15.00
97	TT Tách và đưa vào VH lần lượt các ngăn lộ 171; 175 E2.9 (220kV Vật Cách) (ngăn lộ dự phòng),	09/06	7.00	09/06	10.00
98	Thủ TTX theo CV 1072/ĐĐQG-CN ngày 26/06/2017 tình huống 4: Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 231; 232 E4.4 (220kV Việt Trì). (Còn bảo vệ F87T1; F87T2 và F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	09/06	22.00	10/06	7.00
99	Thủ TTX theo CV 1072/ĐĐQG-CN ngày 26/06/2017 tình huống 4: Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 271; 272; 273; 274; 275 E4.4 (220kV Việt Trì). (Còn bảo vệ F87L; F21; F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	09/06	22.00	10/06	7.00
100	Tách lần lượt C11, C12 E8.20 (220kV	10/06	0.00	10/06	8.00

	Hải Dương 2)				
101	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 172; 173; 174; 176; 177; 178 E2.9 (220kV Vật Cách). (còn BV F21; F67) (Tách BV F87L ĐD tương ứng) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	10/06	0.00	10/06	6.00
102	Tách ĐD 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 274 E14.6 và MC 274 E6.16	10/06	5.00	10/06	15.00
103	Tách TC C21 E7.6 (220kV Bắc Giang)	10/06	6.00	10/06	16.00
104	Tách MC 175 E17.50 (220kV Mường La)	10/06	6.00	10/06	18.00
105	Tách dz 178 Sơn Tây- Phúc Thọ; MC178 E1.35 (Sơn Tây 220kV)	10/06	7.00	10/06	15.00
106	Tách MC 233 (dùng MC 200 thay) T500 Quảng Ninh (còn bảo vệ F87T1, F87T2; F67).	10/06	12.00	10/06	17.00
107	Dùng MC 200 thay MC 273 E4.4 (220kV Việt Trì); (Còn BV F87L, F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	10/06	22.00	11/06	7.00
108	Tách TC C11, TBN 103; MC T103 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	11/06	0.00	11/06	7.00
109	Tách đ/d 172 A6.15 (NĐ An Khánh) - 176 E6.20 (220kV Lưu Xá); MC 176 E6.20	11/06	0.00	11/06	6.00
110	Tách TC C12, MC 178 (Dùng MC 100 thay) (Còn bảo vệ 01 bộ F87L, 01 bộ F67/67N) E6.16 (220kV Phú Bình)	11/06	0.00	11/06	7.00
111	Tách lần lượt C21, C22 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	11/06	0.00	11/06	7.00
112	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 131; 132; 133 E2.9 (220kV Vật Cách). (MBA AT1; AT2 Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA); (MBA T3 còn BV F87T; F67 và bảo vệ công nghệ MBA). (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	11/06	0.00	11/06	6.00
113	Cô lập đ/d 173 E13.10 (220kV Lạng Sơn) - 171 E13.2 (Lạng Sơn); MC 173 E13.10	11/06	5.00	11/06	11.00

114	Tách TC C22 E7.6 (220kV Bắc Giang)	11/06	6.00	11/06	16.00
115	Tách lần lượt MC 275 (dùng MC 200 thay lần lượt) T500 Quảng Ninh (còn bảo vệ F21, F67). Tách bảo vệ so lệch dọc F87L ĐD 275 khi dùng 200 thay (do khi dùng MC 200 thay mạch lật tự tách F87L)	11/06	6.00	11/06	12.00
116	Tách MC 100; TC C19 E17.50 (220kV Mường La)	11/06	6.00	11/06	18.00
117	Tách TC C11; MC 173 (Dùng MC 100 thay) E20.3 (220kV Lào Cai) (Còn BV F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	11/06	6.00	11/06	13.00
118	Tách dz 180 Sơn Tây- Phùng; MC180 E1.35 (Sơn Tây 220kV)	11/06	7.00	11/06	15.00
119	Tách MC100; TC C19 E1.35 (Sơn Tây 220kV)	11/06	7.00	11/06	15.00
120	Tách đ/d 176 E5.30 (220kV KCN Hải Hà) - 171 E5.29 (KCN Hải Hà 3); MC 176 E5.30	11/06	7.00	11/06	14.00
121	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 271 (còn bảo vệ F87L, F21, F67) E5.9 (220kV Trảng Bách)	11/06	8.00	11/06	11.00
122	Tách MC 200 T500 Quảng Ninh	11/06	13.00	11/06	19.00
123	Tách đ/d 171 E5.30 (220kV KCN Hải Hà) - 171 E5.42 (Đầm Hà); MC 171 E5.30	11/06	14.00	11/06	21.00
124	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 271 (còn bảo vệ F87L, F21, F67), MC 273, 275, 276 (Còn bảo vệ F87L, F85, F21, F67), MC 231, 232 (còn bảo vệ F87T1, F87T2, F67) E5.9 (220kV Trảng Bách)	11/06	14.00	11/06	21.00
125	Tách MC 132 (Dùng MC 100 thay) E20.3 (220kV Lào Cai) (Còn BV F67, F87T1, F87T2 và BV công nghệ MBA)	11/06	14.00	11/06	20.00
126	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV E7.6 (220kV Bắc Giang) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	11/06	23.00	12/06	11.00
127	Tách và đưa vào vận hành lần lượt TC C21; C22 E5.9 (220kV Trảng Bách)	12/06	0.00	12/06	6.00
128	Tách lần lượt C11A, C12A, C11B, C12B E2.35 (220kV Thủy Nguyên)	16/06	0.00	16/06	7.00

129	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 271; 272; 273; 274; 275; 276 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn Bảo vệ F87L; F21). (tách F85 ngăn 273, 274)	12/06	0.00	12/06	4.00
130	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 231; 232 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA)	12/06	4.00	12/06	6.00
131	Tách đ/d 171 E17.50 (220kV Mường La) - 177 E17.6 (220kV Sơn La); MC 177 E17.6; MC 171 E17.50; Tách TC C19 E17.50 (220kV Mường La)	12/06	5.00	12/06	18.00
132	Tách dz 181 Sơn Tây- 172 Ba Vì; MC181 E1.35 (Sơn Tây 220kV)	12/06	6.00	12/06	12.00
133	Tách TC C12 E20.3 (220kV Lào Cai)	12/06	6.00	12/06	13.00
134	Tách đ/d 174 T500 Quảng Ninh - 172 E5.2 (Giáp Khẩu) - 172 E5.28 (Hà Lâm) - 171 E5.10 (Hà Tu); MC 174, TC C19 T500 Quảng Ninh	12/06	7.00	12/06	17.00
135	Tách lần lượt C21, C22 E2.35 (220kV Thủy Nguyên)	13/06	0.00	13/06	7.00
136	Tách MC 431 E7.15 (220kV Quang Châu)	12/06	8.00	12/06	17.00
137	Đóng điện thanh cái C29 E2.1(T220 Đồng Hòa)	12/06	8.00	12/06	10.00
138	Tách MC 180 E16.2 (220kV Cao Bằng) - Ngăn lộ dự phòng chưa có xuất tuyến ĐD	12/06	8.00	12/06	15.00
139	Tách dz 182 Sơn Tây- 171 Ba Vì; MC182 E1.35 (Sơn Tây 220kV)	12/06	12.00	12/06	18.00
140	Tách TBN 101; MC T101 E20.3 (220kV Lào Cai)	12/06	14.00	12/06	20.00
141	Thủ TTX theo CV 1072/ĐDQG-CN ngày 26/06/2017 tình huống 2: TT tách và đưa vào vận hành MBA MBA AT1; 431 E2.9 (220kV Vật Cách)	12/06	22.00	13/06	2.00
142	Thủ TTX theo CV 1072/ĐDQG-CN ngày 26/06/2017 tình huống 2: TT tách và đưa vào vận hành MBA AT2 E2.9 (220kV Vật Cách)	13/06	2.00	13/06	4.00
143	Tách đ/d 173 E17.50 (220kV Mường La) - 174 E17.3 (Mường La); 173 E17.50; Tách TC C19 E17.50	13/06	5.00	13/06	18.00
144	Tách đ/d 174 E26.5 (220kV Bắc Kạn) - 171 E26.3 (Nà Phặc); MC 174 E26.5	13/06	5.00	13/06	11.00
145	Tách MBA AT3; MC 233; 133 T500 Tây Hà Nội	13/06	7.00	13/06	15.00
146	Tách đ/d 171 E7.20 (220kV Sơn Động) - 173 E7.27 (Sơn Động); MC 171 E7.20	13/06	7.00	13/06	14.00

147	Tách MC100; TC C19 T500THN	13/06	7.00	13/06	15.00
148	Tách đ/d 172 E7.20 (220kV Sơn Động) - 174 E7.27 (Sơn Động); MC 172 E7.20	13/06	14.00	13/06	21.00
149	Thủ TTX theo CV 1072/ĐĐQG-CN ngày 26/06/2017 tình huống 2: TT tách và đưa vào vận hành MBA T4; MC 134 E4.4 (220kV Việt Trì).	13/06	22.00	14/06	2.00
150	Thủ TTX theo CV 1072/ĐĐQG-CN ngày 26/06/2017 tình huống 1: TT Tách và đưa vào VH lần lượt các ngăn lộ TBN 101; MC T101 E4.4 (220kV Việt Trì).	14/06	2.00	14/06	3.00
151	Thủ TTX theo CV 1072/ĐĐQG-CN ngày 26/06/2017 tình huống 3: TT tách và đưa vào vận hành lần lượt TC C11; C12 E4.4 (220kV Việt Trì).	14/06	3.00	14/06	7.00
152	Tách ĐD 273 E17.6 (220kV Sơn La) - 276 T500 Sơn La; MC 273 E17.6; MC 276 T500SL	14/06	5.00	14/06	17.00
153	Tách đ/d 172 E17.50 (220kV Mường La) - 172 A17.29 (TĐ Pá Chiến); MC 172 E17.50; Tách TC C19 E17.50	14/06	5.00	14/06	18.00
154	Tách MBA AT2; MC 272, 274, 132 E7.20 (220kV Sơn Động)	14/06	7.00	14/06	15.00
155	Tách MBA T3; MC 133, 333, 433 E2.9 (220kV Vật Cách)	15/06	0.00	15/06	8.00
156	Tách MC 100 E4.4 (220kV Việt Trì)	15/06	0.00	15/06	11.00
157	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	15/06	0.00	22/06	22.00
158	Tách đ/d 177 E7.15 (220kV Quang Châu) - 172 E7.18 (Vân Trung); MC 177 E7.15	15/06	3.00	15/06	9.00
159	Tách đ/d 174 E17.50 (220kV Mường La) - 173 A17.46 (TĐ Nậm Pí 1); 174 E17.50; Tách TC C19 E17.50	15/06	5.00	15/06	18.00
160	Tách ĐD 271 E17.6 (220kV Sơn La) - 272, 273 A17.55 (TĐ Suối Sập 2A); MC 271 E17.6; Tách lần lượt TC C21; C22; MC 212 E17.6 (220kV Sơn La)	15/06	5.00	15/06	22.00
161	Tách đ/d 178 E7.15 (220kV Quang Châu) - 174 E7.17 (Vân Trung); MC 178 E7.15	15/06	9.00	15/06	15.00
162	Thủ TTX theo CV 1072/ĐĐQG-CN ngày 26/06/2017 tình huống 2: TT tách và đưa vào vận hành MBA MBA AT1; 431 E4.4 (220kV Việt Trì).	15/06	22.00	16/06	1.00

163	Tách MC 180 (Dùng MC 100 thay) E4.4 (220kV Việt Trì); (Còn bảo vệ F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	15/06	22.00	16/06	6.00
164	Tách TBN 101 MC T101 E4.4 (220kV Việt Trì) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	16/06	0.00	16/06	11.00
165	Thử TTX theo CV 1072/ĐĐQG-CN ngày 26/06/2017 tình huống 2: TT tách và đưa vào vận hành MBA AT2; 432 E4.4 (220kV Việt Trì).	16/06	1.00	16/06	4.00
166	Đóng điện thiết bị ngăn lộ dự phòng 177 E14.6 (220kV Tuyên Quang) (đóng DCL-7 chưa đầu nối ĐD)	17/06	9.00	17/06	10.00
167	Đóng điện DCL 212-2 + MC 212 (không đóng DCL 212-1); Đóng điện DCL 112-2 + MC 112 (không đóng DCL 112-1) E20.23 (220kV Bảo Thắng)	17/06	9.00	17/06	10.00
168	Đóng điện thiết bị ngăn lộ dự phòng 171, 182 E20.23 (220kV Bảo Thắng) (đóng DCL-7 chưa đầu nối ĐD)	17/06	9.00	17/06	10.00
169	Tách TBN 101; MC T101 E12.3 (220kV Yên Bái)	18/06	8.00	18/06	15.00
170	Tách MBA AT2, MC 232, 132 E4.15 (220kV Phú Thọ)	19/06	7.00	19/06	17.00
171	Tách TC C22 T500 Phố Nối	15/06	22.00	16/06	6.00
172	Tách đ/d 178 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.38 (KCN An Dương); MC 178; MC 100 E2.9	16/06	1.00	16/06	4.00
173	Tách MC 178 (Dùng MC 100 thay) Dùng E2.9 (220kV Vật Cách); Tách bảo vệ F87L ĐD 178 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.38 (KCN An Dương) (Còn BV F21 và F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	16/06	4.00	16/06	5.00
174	Tách TC C21 E7.6 (220kV Bắc Giang)	16/06	6.00	16/06	16.00

175	Tách MC 131 (Dùng MC 100 thay) E2.9 (220kV Vật Cách). (MBA AT1 còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA). (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian; biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan; không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	16/06	8.00	16/06	12.00
176	Tách TC C11 E2.9 (220kV Vật Cách).	16/06	6.00	16/06	14.00
177	Tách MC 175, 176, 177, 178 E2.35 (220kV Thủy Nguyên). (Ngăn lộ dự phòng chưa có xuất tuyến)	16/06	8.00	16/06	22.00
178	Tách MC 431 E10.5 (220kV Xuân Mai)	16/06	8.00	18/06	8.00
179	Tách MC 175, 176 E8.30 (220kV ND Hải Dương) (02 ngăn lộ dự phòng, chưa có xuất tuyến).	16/06	8.00	17/06	22.00
180	Đóng điện TBDP ngăn MC 100A, TC C19A E2.35 (220kV Thủy Nguyên)	16/06	8.00	16/06	9.00
181	Tách Đ/d 171 E5.8 (Hoành Bồ 220kV) - 172 E5.41 (Yên Cư); MC 171, 100; TC C19 E5.8 (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	16/06	8.00	17/06	23.00
182	Tách MC 133 (dùng 100 thay thế) (còn bảo vệ F87T1, F87T2, F67) T500 Quảng Ninh (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	16/06	13.00	16/06	17.00
183	Tách TC C12 E2.9 (220kV Vật Cách)	16/06	15.00	16/06	22.00
184	Tách TC C11 E5.9 (220kV Trảng Bách); Tách lần lượt MC 173; 131 (dùng MC 100 thay thế lần lượt (còn bảo vệ F21, F67 khi dùng 100 thay 173); (còn bảo vệ F87T1, F87T2, F67 khi dùng MC 100 thay 131) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	16/06	22.00	17/06	7.00
185	Tách TC C21 E5.8 (220kV Hoành Bồ); Tách lần lượt MC 272, 273 (Dùng MC 200 thay thế lần lượt) E5.8 (220kV Hoành Bồ) (còn bảo vệ F87L, F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ; điều khiển; đo lường)	16/06	23.00	17/06	7.00
186	Tách TC C12, MC 132 (Dùng MC 100	17/06	0.00	17/06	7.00

	thay) - Còn bảo vệ F87T1, F87T2, F67/67N) E6.16 (220kV Phú Bình) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)				
187	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278 E2.1 (220kV Đồng Hòa). (Còn bảo vệ F87L, F21 và F67). (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	17/06	1.00	17/06	17.00
188	Tách TC C22 E7.6 (220kV Bắc Giang)	17/06	6.00	17/06	16.00
189	Gián đoạn Scada E2.9 (220kV Vật Cách)	17/06	6.00	21/06	6.00
190	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 271; 272 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn Bảo vệ F87L; F21 và F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	17/06	6.00	17/06	22.00
191	Tách lần lượt MC 177, 178 (dùng MC 100 thay thế lần lượt) T500 Quảng Ninh (còn bảo vệ F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	17/06	7.00	17/06	17.00
192	Tách TBD 204; MC T204 E20.3 (220kV Lào Cai)	17/06	7.00	17/06	17.00
193	Tách MC 200 E6.20 (220kV Lưu Xá)	17/06	8.00	17/06	12.00
194	Đóng MC 200 liên lạc thanh cái C21, C22 E2.1 (220kV Đồng Hòa)	17/06	23.00	18/06	0.00
195	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E5.8 (220kV Hoàn Kiếm) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ	17/06	22.00	17/06	23.00

	thông bảo vệ, điều khiển, đo lường)				
196	Dùng MC 100 thay MC 171 Hoàn Bồ (E5.8); Tách F87L ngăn lộ 171 E5.8 (Còn bảo vệ F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	17/06	23.00	18/06	0.00
197	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV E7.6 (220kV Bắc Giang) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	17/06	23.00	18/06	18.00
198	Tách MC 431 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	18/06	5.00	18/06	20.00
199	Tách ĐD 277 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 273, 274 E5.35 (220kV Yên Hưng); MC 277 E5.9; MC 273, 274 E5.35	18/06	5.00	18/06	16.00
200	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 273; 274 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn Bảo vệ F87L; F21; F67). (Tách lần lượt F85 ngăn 273, 274 E2.9) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	18/06	6.00	18/06	22.00
201	Tách MC 432 E10.5 (220kV Xuân Mai)	18/06	8.00	20/06	6.00
202	Tách TC C12 E5.9 (220kV Trảng Bạch); Tách lần lượt MC 173; 131 (dùng MC 100 thay thế lần lượt (còn bảo vệ F21, F67 khi dùng 100 thay 173); (còn bảo vệ F87T1, F8T2, F67 khi dùng MC 100 thay 131) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	18/06	22.00	19/06	7.00
203	Tách TC C12, MC 174 (Dùng MC 100 thay) - Còn bảo vệ bộ F87L, F67/67N) E6.16 (220kV Phú Bình) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	19/06	0.00	19/06	7.00
204	Tách MC 432 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	19/06	5.00	19/06	20.00
205	Tách DDZ 273, 274 A53-2 (NĐ Ưông Bí 2) - 278 E5.9 (220kV Trảng Bạch); MC MC 278 E5.9	19/06	5.00	19/06	16.00

206	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 275; 276 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn Bảo vệ F87L; F21 và F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	19/06	6.00	19/06	22.00
207	Đóng điện lần lượt TBDP ngăn lộ 175, 176 (Đóng DCL-7, chưa đầu nối XT ĐD) T500 Phố Nối	19/06	8.00	19/06	10.00
208	Tách MC 176 (Dùng MC 100 thay) E28.1 (220kV Phố Nối). Còn bảo vệ F87L và bảo vệ F21, F67 ngăn lộ 100 (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	19/06	22.00	20/06	6.00
209	Tách MC 171 (Dùng MC 100 thay) E20.3 (220kV Lào Cai) Còn BV F67, F21 (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	20/06	0.00	21/06	22.00
210	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 231; 232 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	20/06	6.00	20/06	22.00
211	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E7.6 (220kV Bắc Giang) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	20/06	22.00	23/06	5.00
212	Tách ĐD 273 T500 Hiệp Hoà - 271 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 273 T500HH; MC 271 E6.16	21/06	0.00	21/06	15.00
213	Tách MBA AT2; MC 232, 132, 432 E2.9 (220kV Vật Cách) (PTC1 thông nhất VH đầy tải, quá tải MBA AT còn lại theo CV số: 5832/EVNNPT-KT+QLXD ngày 08/12/2023)	21/06	0.00	21/06	4.00
214	Tách đ/d 177 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 171 E7.22 (Nam Thành Phố); MC 177 E7.6	21/06	0.00	21/06	10.00
215	Tách ĐD 271 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 271 T500 Hiệp Hoà; MC 271 E1.19 và MC 271 T500HH	21/06	5.00	21/06	15.00
216	Tách MC 200 E2.9 (220kV Vật Cách)	21/06	6.00	21/06	12.00

217	Tách TC C21 T500 Hiệp Hòa	22/06	0.00	22/06	7.00
218	Tách lần lượt TC C21, C22 E6.16 (220kV Phú Bình)- Kết hợp khi Tách ĐD 220kV 274 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E6.16 (220kV Phú Bình)	22/06	0.00	22/06	7.00
219	Tách đ/d 171 E2.9 (Vật Cách 220kV) - Poocich E2.19 (Thép Vạn Lợi); MC 171 E2.9 (220kV Vật Cách).	22/06	1.00	28/06	6.00
220	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E2.9 (220kV Vật Cách) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	22/06	1.00	22/06	7.00
221	Tách đ/d 178 E17.6 (220kV Sơn La) - 171 A17.21 (TĐ Nậm La); MC 178 E17.6	22/06	5.00	22/06	22.00
222	Tách ĐD 274 T500 Hiệp Hoà - 272 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 274 T500HH; 272 E6.16	22/06	0.00	22/06	15.00
223	Tách ĐD 285 A80II (NĐ Phả Lại) - 273 E7.6 (220kV Bắc Giang); MC 273 E7.6	22/06	5.00	22/06	16.00
224	Tách MC 173 (Dùng MC 100 thay) E20.3 (220kV Lào Cai) Còn BV F67, F21 (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	23/06	0.00	24/06	22.00
225	Tách MC 174 (Dùng MC 100 thay) E20.3 (220kV Lào Cai) Còn BV F67, F21 (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	25/06	0.00	26/06	22.00
226	Tách ĐD 271 E5.30 (220kV KCN Hải Hà) – 271 A5.20 (NĐ Cẩm Phả); MC 271 E5.30 (kết hợp NĐ Cẩm Phả ĐK Mở vòng MC 271, 251 NĐ Cẩm Phả)	20/06	5.00	20/06	17.00
227	Tách ĐD 272 E5.30 (220kV KCN Hải Hà) - 275 A5.20 (NĐ Cẩm Phả); MC 272 E5.30 (kết hợp NĐ Cẩm Phả ĐK Mở vòng MC 275, 255 NĐ Cẩm Phả)	21/06	5.00	21/06	17.00
228	Tách TC C11 E2.9 (220kV Vật Cách)	21/06	6.00	21/06	14.00
229	Tách TC C12 E2.9 (220kV Vật Cách)	21/06	15.00	21/06	22.00
230	Tách MC 200, TC C29 E7.6 (220kV Bắc Giang)	22/06	22.00	23/06	10.30
231	Tách TC C12, MC 131 (Dùng MC 100 thay) E28.1 (220kV Phố Nối) (Còn BV F87T1, F87T2, F21, F67 và bảo vệ công nghệ của MBA) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	23/06	0.00	23/06	7.00

232	Tách ĐD 286 A80 (NĐ Phả Lại) - 271; 272 E27.6 (220kV Bắc Ninh) (Sáng tách chiều trả)	23/06	5.00	24/06	17.00
233	Tách ĐD đ/d 275 A29.10 (TĐ Huộc Quảng) - 272 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ); MC 272 E12.30	26/06	5.00	02/07	22.00
234	Tách đ/d 172 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 174 E8.12 (Thép Hoà Phát); MC 172 E8.20	23/06	6.00	23/06	12.00
235	Tái lập trực ca tại E25.10 (220kV Vĩnh Tường) (hàng ngày)	23/06	7.00	30/06	22.00
236	Tách đ/d 180 E1.35 (220kV Sơn Tây) - 172 E1.56 (Phùng); MC 180 E1.35	23/06	7.00	23/06	15.00
237	Tách F87L ĐD 272 E26.5 (220kV Bắc Kạn) - 275 E6.2 (220kV Thái Nguyên) (còn bảo vệ: 01 bộ F85, 02 bộ F21)	23/06	8.00	23/06	11.00
238	Tách F87L ĐD 271 A22.33 (TĐ Bắc Mê) - 274 E6.2 (220kV Thái Nguyên) (còn bảo vệ: 01 bộ F85, 02 bộ F21)	23/06	8.00	23/06	11.00
239	Tách F87L ĐD 273 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 271 E6.25 (220kV Phú Bình 2) (còn bảo vệ: 01 bộ F85, 02 bộ F21)	23/06	8.00	23/06	11.00
240	Tách F87L ĐD 273 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 E6.2 (220kV Thái Nguyên) (còn bảo vệ: 01 bộ F85, 02 bộ F21)	23/06	8.00	23/06	11.00
241	Tách F87L ĐD 271 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 272 E6.20 (220kV Lưu Xá) (còn bảo vệ: 01 bộ F85, 02 bộ F21)	23/06	8.00	23/06	11.00
242	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 171, 172, 173, 174, 176, 177, 178, 131, 132, 133, 134 E2.20 (220kV Đình Vũ). Sơ đồ bố trí thiết bị TI ngăn lộ nằm ngoài DCL -7/-3 nên giữ nguyên bảo vệ của ngăn lộ.	23/06	8.00	23/06	15.00
243	Tách ĐD 276 E2.1 (220kV Đông Hoà) - 274 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 274 E2.20 và MC 276 E2.1	23/06	8.00	23/06	17.00
244	Đóng điện lần lượt thiết bị dự phòng ngăn 175, MC 100, TC C19 E17.50 (220kV Mường La) (đóng DCL-7, chưa đầu nối XT ĐD)	23/06	9.00	23/06	10.00
245	Tách TC C21 E7.6 (220kV Bắc Giang)	23/06	13.00	23/06	22.00
246	Tách Đ/d 175 E6.16 (Phú Bình 220kV) - 172 E6.24 (Đa Phúc); MC 175 E6.16	24/06	5.00	24/06	11.00
247	Tách ĐD 271 A80 (NĐ Phả Lại) - 273 T500 Phố Nối; MC 273 T500 Phố Nối (Sáng tách chiều trả)	24/06	5.00	25/06	16.00
248	Tách MC 100 E28.1 (220kV Phố Nối).	24/06	6.00	24/06	9.00
249	Tách đ/d 173 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 171 E8.22 (Kim Thành); MC 173 E8.20	24/06	6.00	24/06	12.00
250	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 131, K101 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) 100 thay 131 còn BV F87T1; BV công nghệ MBA và F67; Tách F87T2 trong	24/06	7.00	24/06	15.00

	quá trình 100 thay 131. 100 thay K101 còn BV F87R, F21_1.				
251	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 171, 172, E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) 100 thay 171, 172 còn BV F67, F21_1; Tách F87L trong quá trình 100 thay ngăn lộ 171, 172.	24/06	0.00	24/06	7.00
252	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 171, 172, 173, 175, 176, 177, 178, 131, 132 E28.10 (220kV Kim Động). Sơ đồ bố trí thiết bị TI ngăn lộ nằm ngoài DCL -7/-3 nên giữ nguyên bảo vệ của ngăn lộ.	24/06	8.00	24/06	15.00
253	Tách lần lượt MC 173, 174 (Dùng MC 100 thay lần lượt) E28.1 (220kV Phố Nối) (Còn BV F87L và F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	24/06	9.00	24/06	19.00
254	Tách đ/d 174 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 172 E8.23 (Thanh Hà); MC 174 E8.20	24/06	13.00	24/06	19.00
255	Tách MC 273 (Dùng MC 200 thay) E4.4 (220kV Việt Trì); Còn Bảo vệ F87L, F21, F67	24/06	22.00	25/06	7.00
256	Tách MBA AT6; MC 236, 256, 136 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương). (Đêm tách ngày trả)	24/06	22.00	26/06	7.00
257	Tách đ/d 176 E6.20 (220kV Lưu Xá) - 172 A6.15 (NĐ An Khánh); MC 176 E6.20	25/06	0.00	25/06	5.00
258	Tách ĐD 273 A80 (NĐ Phả Lại) - 283 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 283; 253 E8.30 (Sáng tách chiều trả)	25/06	5.00	27/06	17.00
259	Tách đ/d 172 E28.10 (220kV Kim Động) - 172 E28.21 (Kim Động 2); MC 172 E28.10	25/06	6.00	25/06	13.00
260	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 231, 272, E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) 200 thay 231 còn BV F87T1, BV công nghệ MBA, F21_1; Tách F87T2 trong quá trình 200 thay 231. 200 thay 272 còn BV: F21_2, F85; Tách F87L trong quá trình 200 thay ngăn lộ 272.	25/06	7.00	25/06	15.00
261	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 171, 172, 173, 174, 175, 176, 131 E28.15 (220kV Yên Mỹ). Các ĐD còn bảo vệ F87L, F21, F67. Ngăn lộ MBA còn bảo vệ F67 ngăn 100, F87T1, F87T2 và bảo vệ công nghệ MBA.	25/06	8.00	25/06	15.00
262	Đóng điện lần lượt TBDP ngăn lộ 177, 178 (Đóng DCL-7, chưa có XT ĐD) E8.9 (220kV Hải Dương)	25/06	8.00	25/06	9.00
263	Tách đ/d 172 E7.15 (220kV Quang Châu) - 171 E27.18 (Quế Võ 3); MC 172	26/06	5.00	26/06	10.00

	E7.15				
264	Tách ĐD 275 T500 Sơn La - 271, 272 E17.50 (220kV Mường La); MC 271, 272 E17.50; MC 275, TC C29 T500SL	26/06	5.00	26/06	17.00
265	Tách đ/d 175 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 174 E8.6 (Lai Khê); MC 175 E8.20	26/06	6.00	26/06	12.00
266	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E2.9 (220kV Vật Cách) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	26/06	6.00	28/06	6.00
267	Dùng MC 100 thay MC 173 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) 100 thay 173 còn BV F21, F67; Tách F87L trong quá trình 100 thay ngắn lộ 173.	25/06	23.00	26/06	7.00
268	Tách MC 112 E6.16 (220kV Phú Bình)	25/06	23.00	26/06	6.00
269	Tách đ/d 176 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 175 E8.6 (Lai Khê); MC 176 E8.20	26/06	13.00	26/06	19.00
270	Tách MC 100B E2.35 (220kV Thủy Nguyên).	26/06	18.00	26/06	22.00
270	Tách lần lượt TC C11B, C12B E2.35 (220kV Thủy Nguyên).	26/06	22.00	27/06	6.00
272	Tách ĐD 274 A5.25 (NĐ Mạo Khê) - 273 E8.20 (220kV Hải Dương 2); MC 273 E8.20	27/06	0.00	27/06	16.00
273	Tách TC C21 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	27/06	0.00	27/06	7.00
274	Tách đ/d 175 E7.15 (220kV Quang Châu) - 172 E27.21 (TP Bắc Ninh); MC 175 E7.15	27/06	5.00	27/06	10.00
275	Tách ĐD 273 E17.6 (220kV Sơn La) - 276 T500 Sơn La; MC 271 E17.6; MC 275; TC C29 T500SL	27/06	5.00	27/06	17.00
276	Tách kháng KH101, MC K101 E17.6 (220kV Sơn La)	27/06	5.00	27/06	22.00
277	Tách C12 E20.3 (220kV Lào Cai)	27/06	6.00	27/06	13.00
278	Tách TBN 101, MC T101 E20.3 (220kV Lào Cai)	27/06	14.00	27/06	20.00
279	Tách lần lượt TC C11, C12 E2.20 (220kV Đình Vũ)	27/06	22.00	28/06	6.00
280	Tách TC C11, MC 112 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	27/06	22.00	28/06	7.00
281	Tách TC C11 E28.1 (220kV Phố Nối).	28/06	0.00	28/06	6.00
282	Đóng điện TBDP ngăn MC 100, TC C19 T500 Phố Nối	28/06	8.00	28/06	9.00
283	Tách ĐD 285 A80II (NĐ Phả Lại) - 273 E7.6 (220kV Bắc Giang); MC 273 E7.6	29/06	0.00	29/06	8.00
284	Tách TC C12 E28.1 (220kV Phố Nối).	29/06	0.00	29/06	6.00
285	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432 E6.16 (220kV Phú Bình)	29/06	0.00	29/06	8.00
286	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E2.9 (220kV Vật Cách) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công	29/06	1.00	29/06	7.00

	đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)				
287	Tách đ/d 175 E2.9 (220kV Vật Cách) - Poocich E2.19 (Thép Vạn Lợi); MC 175 E2.9	29/06	1.00	05/07	6.00
288	Tách đ/d 176 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 173 A20.74 (TĐ Bảo Nhai 2); MC 176 E20.23	29/06	7.00	29/06	14.00
289	Tách MC 200; TC C29 E7.6 (220kV Bắc Giang)	29/06	22.00	30/06	13.00
290	Tách MBA AT1; MC 231; 131; 431 E5.8 (220kV Hoàn Bò)	29/06	22.00	30/06	7.00
291	Tách đ/d 172 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 174 E8.12 (Thép Hoà Phát); MC 172 E8.20	30/06	0.00	30/06	6.00
292	Tách lần lượt TC C11, C12 E2.9 (220kV Vật Cách)	30/06	0.00	30/06	16.00
293	Tách MC 178, Dùng MC100 thay thế MC 178 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F67, F21, F87L)	02/06	7.00	02/06	14.00
294	Tách TC C11, Dùng MC 100 thay MC 175 T500ĐA (Bảo vệ còn F87L, F67, F21)	02/06	8.00	02/06	17.00
295	Tách TBN 101 E27.10 (220kV Bắc Ninh 2)	02/06	22.00	03/06	7.00
296	Tách MC 173, Dùng MC100 thay thế MC173 (Còn bảo vệ F87L, F67, F21), tách lần lượt C11, C12 E15.10 (220kV Đô Lương)	03/06	7.00	03/06	15.00
297	Tách TBN 102 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	03/06	22.00	04/06	7.00
298	Tách đường dây 172 E1.23 (220kV Vân Trì) - 171 Hải Bối (E1.24) và MC 172 E1.23 (220kV Vân Trì)	04/06	8.00	04/06	16.00
299	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 171, 172, 175 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó đường dây được bảo vệ bởi F87L và F21, F67 ngăn lộ 100	05/06	7.00	05/06	10.00
300	Tách đường dây 176 E1.23 (220kV Vân Trì) - 171 SB Nội Bài (E1.42) và MC 176 E1.23 (220kV Vân Trì)	05/06	8.00	05/06	16.00
301	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 131,132 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó MBA được bảo vệ bởi F87T1, F87T2 và bảo vệ quá dòng dự phòng các phía	05/06	10.00	05/06	11.30
302	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 173, 174 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó đường dây được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 100	05/06	14.00	05/06	15.00
303	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 177, 178; khóa bảo vệ F87L E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó đường dây được bảo vệ bởi F21, f67 ngăn lộ 100	05/06	15.00	05/06	17.00
304	Tách thanh cái C12 E1.23 (220kV Vân Trì)	05/06	22.00	06/06	7.00

305	Tách MC 272, Dùng MC 200 thay thế MC272 (còn bảo vệ F21, F87L, F67) E15.1 (220kV Hưng Đông)	06/06	7.00	06/06	15.00
306	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 271,272,273,274,275,276 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó đường dây được bảo vệ bởi F87L và F21, F67 ngăn lộ 200	06/06	7.00	06/06	14.00
307	Tách đ/d 182 E1.6 (220kV Chèm) - 171 E1.31 (Trôi) MC 182 E1.6 (220kV Chèm)	06/06	8.00	06/06	14.00
308	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 231, 232 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó MBA được bảo vệ bởi F87T1, F87T2 và bảo vệ quá dòng dự phòng các phía	06/06	14.00	06/06	17.00
309	Tách đường dây 271 A18.10 (ND Vũng Áng) - 271 T500 Hà Tĩnh và 273 A18.10VA-271 272 Đồng Hới	07/06	5.00	07/06	17.00
310	Dùng MC100 thay lần lượt MC 178, 182 E1.6 (220kV Chèm) (Bảo vệ ngăn đường dây 178, 182 đầy đủ: Gồm F87L ngăn 178, 182 và bảo vệ F21, F79 ngăn 100)	07/06	6.00	07/06	17.00
311	Tách MC 273, Dùng MC200 thay thế MC273 (còn bảo vệ F21, F87L, F67) E15.1 (220kV Hưng Đông)	07/06	7.00	07/06	15.00
312	Tách đường dây 171 E15.30 (Quỳnh Lưu) - 171 E15.2 (Nghĩa Đàn) và MC 171 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	07/06	7.00	07/06	15.00
313	Tách MBA AT2, 132 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	07/06	7.00	07/06	15.00
314	Cô lập lần lượt Thanh Cái C11, C12 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	07/06	13.00	07/06	17.00
315	Cô lập lần lượt Thanh Cái C21, C22 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	07/06	17.00	07/06	21.00
316	Tách thanh cái C11, MBA AT3, MC 233, 133, 433 - E27.10 (220kV Bắc Ninh 2)	07/06	22.00	08/06	7.00
317	Tách MBA AT5 E1.11 (220kV Thành Công)	07/06	22.00	08/06	8.00
318	Tách đường dây 272 A18.10 (ND Vũng Áng) - 278 T500 Hà Tĩnh và 274 A18.10VA-272 A18.15FMS	08/06	5.00	08/06	17.00
319	Tách MC 332 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Đã đăng ký PCNA tách C32)	08/06	7.00	08/06	15.00
320	Đóng điện thiết bị MC 100, TC C19 E24.15 (220kV Thanh Nghi)	09/06	9.00	09/06	10.00
321	Tách F87L 271 T500 Thường Tín - 273, 274 E28.15 (220kV Yên Mỹ), (Còn bảo vệ F21 và F85)	09/06	22.00	09/06	23.00
322	Dùng MC 200 thay lần lượt MC 272, MC 274 E1.6 (220kV Chèm) (Bảo vệ ngăn đường dây 272, 274 đầy đủ: Gồm F87L ngăn 272, 274 và bảo vệ F21 ngăn 200, F85 đầy đủ)	10/06	0.00	10/06	5.00
323	Tách: Thanh cái C21, MC233, dùng MC200 thay thế MC233 T500 TT. (còn các bảo vệ của F67/67N, F87T2)	10/06	0.00	10/06	6.00

324	Tách ĐD 275 T500 Tây Hà Nội - 272 E1.6 (220kV Chèm) và 271 E1.6 (220kV Chèm) - 272 T500 Tây Hà Nội	11/06	5.00	15/06	22.00
325	Tách MBA AT1 E24.15 (220kV Thanh Nghị)	13/06	0.00	13/06	6.00
326	Tách lần lượt C21, C22, tách MC 232 E24.15 (220kV Thanh Nghị)	15/06	0.00	15/06	10.00
327	Tách đ/d 173 E1.23 (220kV Vân Trì) - 172 E1.36 (Quang Minh)	16/06	0.00	16/06	6.00
328	Tách đ/d 174 E1.23 (220kV Vân Trì) - 184 E1.1 (Đông Anh)	17/06	0.00	17/06	6.00
329	Tách đ/d 175 E1.23 (220kV Vân Trì) - 173 E1.1 (Đông Anh)	18/06	0.00	18/06	6.00
330	Tách chức năng F87L ĐD 272 E24.15 (220kV Thanh Nghị) – 272 E9.2 (220kV Ba Chè) (còn bảo vệ F21, POTT, F67)	16/06	8.00	16/06	12.00
331	Tách TC C21, MC 274,275, dùng MC 200 thay lần lượt MC 274, 275 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F87, F21, F67)	16/06	22.00	17/06	5.00
332	Tách Thanh cái C12, MC 132 E11.1 (220kV Thái Bình) (dùng MC100 thay thế MC132); (BV còn F67, F87T1, F87T2)	16/06	22.00	17/06	4.00
333	Tách MC 176 E11.1 (220kV Thái Bình) (dùng MC100 thay thế MC176); Ngăn lộ vẫn còn chức năng bảo vệ khoảng cách F21 ngăn 100, bảo vệ so lệch dọc F87L ngăn lộ 176.	17/06	4.00	17/06	7.00
334	Tách đường dây 171 E9.50 (220kV Nông Cống) - 172E9.41 (110kV Bãi Trành), MC 171 E9.50 (220kV Nông Cống)	17/06	7.00	17/06	13.00
335	Tách TBN 102 E1.3 (220kV Mai Động)	17/06	8.00	17/06	16.00
336	Tách đường dây 175 E9.50 (220kV Nông Cống) - 174 E9.10 (220kV Nghi Sơn), MC 175 E9.50 (220kV Nông Cống)	17/06	14.00	17/06	20.00
337	Tách TC C22, MC 274,275, dùng MC 200 thay lần lượt MC 274, 275 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F87, F21, F67)	17/06	22.00	18/06	5.00
338	Tách MC 212 E1.4 (220kV Hà Đông)	17/06	22.00	18/06	5.00
339	Tách đường dây 176 E9.50 (220kV Nông Cống) - 172 E9.8 (110kV Nông Cống), MC 176 E9.50 (220kV Nông Cống)	18/06	7.00	18/06	13.00
340	Tách đường dây 177 E9.2 (220kV Ba Chè) - 171A9.0 (TĐ Cửa Đạt), MC 177 E9.2 (220kV Ba Chè)	19/06	7.00	19/06	13.00
341	Đóng xông điện các ngăn dự phòng 200, 273, 274, 100 E15.50 (220kV Nam Cẩm)	19/06	8.00	19/06	10.00
342	Tách đường dây 175 E9.2 (220kV Ba Chè) - 171 E9.26 (110kV Yên Định), MC 175 E9.2 (220kV Ba Chè)	19/06	13.00	19/06	20.00

343	Tách đường dây 176 E9.20 (220kV Bim Sơn) - 174A37 (Nhiệt Điện Ninh Bình), MC 176 E9.20 (220kV Bim Sơn)	20/06	7.00	20/06	13.00
344	Đóng xong điện các ngăn dự phòng 100, 174, 175, 176, 177, 178, 180, 200, TC C19, C29 E15.10 (220kV Đô Lương)	20/06	8.00	20/06	10.00
345	Ngăn lộ 432. 433 E1.11 (220 Thành Công) (Không cắt điện)	20/06	9.00	20/06	17.00
346	Đóng xong điện các ngăn dự phòng 100, 200, 180, TC C19, C29 E15.1 (220kV Hưng Đông)	22/06	8.00	22/06	10.00
347	Tách đường dây 272 A18.10 (NĐ Vũng Áng) - 278 T500 Hà Tĩnh và 274 A18.10VA-272 A18.15FMS	22/06	5.00	22/06	17.00
348	Dùng MC 100 thay MC 171, cắt MC171 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó DZ được bảo vệ bởi F87L và F21, F67 ngăn lộ 100	23/06	7.00	23/06	13.00
349	Tách C19 E11.1 (220kV Thái Bình)	23/06	7.00	23/06	9.00
350	Tách Thanh cái C11, dùng MC 100 thay MC 173, cắt MC 173 E9.50 (220kV Nông Cống), khi đó DZ được bảo vệ bởi F21 ngăn lộ 100	23/06	7.00	23/06	13.00
351	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E11.15 (220kV Thái Thụy)	23/06	8.00	23/06	15.00
352	Dùng MC 100 thay MC 172, cắt MC172 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó DZ được bảo vệ bởi F87L và F21, F67 ngăn lộ 100	23/06	13.00	23/06	17.00
353	Tách Thanh cái C11, dùng MC 100 thay MC 177, cắt MC 177 E9.50 (220kV Nông Cống), khi đó DZ được bảo vệ bởi F87L và F21 ngăn lộ 100	23/06	13.00	23/06	17.00
354	Tách MBA AT3, MC233, MC133 E1.4 (220kV Hà Đông)	23/06	22.00	24/06	6.00
355	Dùng MC 100 thay MC 173, cắt MC173 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó DZ được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 100	24/06	7.00	24/06	13.00
356	Tách đường dây 171 E9.50 (220kV Nông Cống) - 172E9.41 (110kV Bãi Trành), MC 171 E9.50 (220kV Nông Cống)	24/06	7.00	24/06	13.00
357	Tách Thanh cái C11, dùng MC 100 thay MC 181, cắt MC 181 E9.50 (220kV Nông Cống), khi đó DZ được bảo vệ bởi F21 ngăn lộ 100	24/06	7.00	24/06	13.00
358	Dùng MC 100 thay MC 174, cắt MC174 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó DZ được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 100	24/06	13.00	24/06	17.00
359	Tách Thanh cái C12, dùng MC 100 thay MC 132, cắt MC 132 E9.50 (220kV Nông Cống), khi đó MBA AT2 được bảo vệ bởi F87T1,2 và quá dòng dự phòng các phía	24/06	13.00	24/06	20.00
360	Tách MBA AT4, MC234, MC134 E1.11 (220kV Thành Công)	24/06	22.00	25/06	8.00

361	Tách MC 178, Dừng MC 100 thay thế MC 178 E15.1 (220kV Hưng Đông) (Còn bảo vệ F67, F87)	24/06	22.00	25/06	6.00
362	Dùng MC 100 thay MC 175, cắt MC175E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó DZ được bảo vệ bởi F87L và F21, F67 ngăn lộ 100	25/06	7.00	25/06	13.00
363	Tách Thanh cái C12, dùng MC 100 thay MC 180, cắt MC 180 E9.50 (220kV Nông Cống), khi đó DZ được bảo vệ bởi F21 ngăn lộ 100	25/06	7.00	25/06	13.00
364	Tách TC C11 E3.20 (220kV Trục Ninh)	25/06	8.00	25/06	17.00
365	Dùng MC 100 thay MC 176, cắt MC176E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó DZ được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 100	25/06	13.00	25/06	17.00
366	Tách Thanh Cái C21, dùng MC 200 thay MC 273, cắt MC 273 E9.50 (220kV Nông Cống) khi đó DZ được bảo vệ bởi F87L và F21 ngăn lộ 200	25/06	13.00	25/06	20.00
367	Dùng MC 100 thay MC 177, cắt MC177E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó DZ được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 100. OFF bảo vệ F87L DZ 177	26/06	7.00	26/06	13.00
368	Tách đ/d 174 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3) - 172 E27.16 (Yên Phong 5) và MC 174 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	26/06	7.00	26/06	17.00
369	Tách DZ 110kV 172 E9.50 (220kV Nông Cống) - 171 E9.52 (110kV Như Thanh)	26/06	7.00	26/06	13.00
370	Dùng MC 100 thay MC 131, cắt MC131E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó MBA AT1 được bảo vệ bởi F87T1,2 và bảo vệ quá dòng dự phòng các phía	26/06	13.00	26/06	17.00
371	Tách DZ 110kV 177 E9.50 (220kV Nông Cống) - 171 E9.29 (110kV Quảng Xương)	26/06	13.00	26/06	20.00
372	Tách MBA AT5, MC235, MC135 E1.11 (220kV Thành Công)	26/06	22.00	27/06	8.00
373	Tách MBA T1, MC131, MC331, MC431 E1.4 (220kV Hà Đông)	26/06	22.00	27/06	6.00
374	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	26/06	23.00	27/06	6.00
375	Tách đ/d 175 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3) - 171 E27.13 (Yên Phong 3) và MC 175 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	27/06	7.00	27/06	17.00
376	Dùng MC 100 thay MC 132, cắt MC132E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó MBA AT2 được bảo vệ bởi F87T1,2 và bảo vệ quá dòng dự phòng các phía	27/06	7.00	27/06	11.00
377	Tách Thanh Cái C11 E9.50 (220kV Nông Cống)	27/06	7.00	27/06	13.00
378	Tách MC 100E9.10 (220kV Nghi Sơn)	27/06	13.00	27/06	17.00
379	Tách Thanh Cái C12 E9.50 (220kV Nông Cống)	27/06	13.00	27/06	17.00
380	Tách MC 173, Dừng MC100 thay MC	28/6	6.00	28/6	17.00

	173 E1.6 (220kV Chèm) (Bảo vệ ngăn đường dây 173 đầy đủ: Gồm F87L ngăn 173 và bảo vệ F21, F79 ngăn 100)				
381	Tách DZ 272 E9.50 (220kV Nông Công) - 272E9.10 (220kV Nghi Sơn)	28/06	7.00	28/06	15.00
382	Tách đ/d 176 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3) - 171 E27.12 (Yên Phong 2) và MC 176E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	28/06	7.00	28/06	17.00
383	Tách Thanh Cái C21 E9.50 (220kV Nông Công)	28/06	15.00	28/06	19.00

b. PTC2

***Trạm biến áp:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	MBA AT2 Sơn Hà	01/06/25	07h56	01/06/25	11h21	x	
2	MBA AT3 Dộc Sỏi	08/06/25	09h18	08/06/25	14h47	x	
3	MBA AT4 Dộc Sỏi	09/06/25	08h10	09/06/25	14h32	x	
4	MBA T5 Dung Quat	05/06/25	17h22	06/06/25	17h54	x	
5	MBA AT1 Sông Tranh 2	21/06/25	11h00	23/06/25	17h38	x	
6	MBA T2 Ngũ Hành Sơn	24/06/25	05h39	24/06/25	16h19	x	
7	MBA AT3 Hòa Khánh	26/06/25	06h25	26/06/25	17h00	x	
8	MBA T3 Sơn Hà	29/06/25	08h19	29/06/25	13h26	x	
9	MBA AT4 Huê	30/06/25	06h24	30/06/25	13h42	x	

*** Đường dây:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	ĐD 220kV 277 Đông Hà - 273 Lao Bảo	02/06/25	06h31	02/06/25	16h02	x	
2	ĐD 220kV 274 Đà Nẵng - 274 Duy Xuyên.	03/06/25	05h33	03/06/25	22h48	x	
3	ĐD 220kV 272 Xekaman 3 - 272 T220 Đắk Ooc	03/06/25	08h22	03/06/25	17h05	x	
4	ĐD 220kV 273 Pleiku 2 - 271 Xekaman 1	04/06/25	09h06	07/06/25	16h36	x	
5	ĐD 220kV 272 Xekaman 1 - 274 Trạm cắt Bờ Y	05/06/25	07h59	07/06/25	16h36	x	
6	ĐD 500kV 576 Dốc Sỏi - 582 Pleiku 2	05/06/25	14h08	05/06/25	19h06	x	
7	ĐD 500kV 574 Quảng Trạch - 574 Dốc Sỏi	08/06/25	08h16	08/06/25	20h35	x	
8	ĐD 220kV 274 Đắk Ooc - 271 Thạnh Mỹ 500	10/06/25	06h34	10/06/25	16h27	x	
9	ĐD 220kV 273 Đắk Ooc - 272 Thạnh Mỹ 500	11/06/25	06h27	11/06/25	16h06	x	

10	ĐD 220kV 272 Nước Long - 272 Thượng Kon Tum	14/06/25	07h44	19/06/25	20h00	x	
11	ĐD 500kV 573 Quảng Trạch - 573 Dốc Sỏi	22/06/25	06h02	22/06/25	19h44	x	

c. PTC3

STT	Đối tượng cắt điện	Thời gian				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Cô lập MC 563, 573, KH503, K503 trạm 500kV Vĩnh Tân; ĐD 573 Vĩnh Tân - 573 Sông Mây.	01/06/2025	21h02	02/06/2025	05h00	x	
2	Cô lập DCL 176-1, thanh cái C11 (dùng MC 100 thay thế MC 176) trạm 500kV Pleiku.	02/06/2025	08h57	02/06/2025	16h55	x	
3	Cô lập MC K504, KH504, KT504 trạm 500kV Vĩnh Tân.	02/06/2025	09h32	02/06/2025	19h18	x	
4	Cô lập MC 573, MC 562, TU 573, DCL 573-6, 562-6, 573-7 trạm 500kV Pleiku; ĐD 574 YaLy – 573 Pleiku.	03/06/2025	06h35	07/06/2025	23h15	x	
5	Cô lập MC K506, KH506, KT506 trạm 500kV Vĩnh Tân.	03/06/2025	14h09	03/06/2025	18h55	x	
6	Cô lập MC K505, KH505, KT505 trạm 500kV Vĩnh Tân.	03/06/2025	08h09	03/06/2025	12h45	x	
7	Cô lập bảo vệ so lệch TC C52 C54 87S24 (SEL 487B) TBA 500kV Đắk Nông.	03/06/2025	07h30	03/06/2025	14h19	x	
8	Cô lập thanh cái C52 và các MC 532 572 565 574 564 578 K592., Cô lập F87B 50BF thanh cái C52 T500 Pleiku.	04/06/2025	06h31	04/06/2025	13h46	x	
9	Cô lập MC 274 (05/06/2025 06:00 - 15/06/2025 18:00 (Liên tục)) MC200 TC C29 C22 (14/06/2025 06:00 - 15/06/2025 18:00 (Liên tục)) trạm 220kV Bảo Lộc	05/06/2025	06h00	15/06/2025	18h00	x	
10	Cô lập MC 272, TI 272 TBA 220kV An Khê.	06/06/2025	06h12	06/06/2025	14h06	x	
11	Cô lập MC 174, TU174, TC C19; lần lượt TC C11 C12 TBA 220kV Đắk Nông.	06/06/2025	08h26	06/06/2025	15h39	x	
12	Cô lập BVSL TC 110kV TBA 220kV Đắk Nông.	07/06/2025	08h00	07/06/2025	12h00	x	

13	ĐD 500kV 574 Vĩnh Tân - 574 Sông Mỹ	07/06/2025	20h25	08/06/2025	2h02	x	
14	Cô lập thanh cái C51 và các MC 571, 573, 535, 531, 575, 577. Cô lập F87B 50BF thanh cái C51 trạm 500kV Pleiku	07/06/2025	12h30	07/06/2025	18h25	x	
15	Cô lập ĐD 500kV 576 Vĩnh Tân - 572 Tân Uyên	08/06/2025	21h45	09/06/2025	5h35	x	
16	Cô lập MC 278, TU 278 Trạm 220kV Ninh Phước; ĐD 220kV 278 Ninh Phước - 272 Thuận Nam	08/06/2025	05h36	08/06/2025	18h00	x	
17	Cô lập MC 571, 572, K502, TBD502, KH502, TC C52 Trạm 500kV Đăk Nông; ĐD 572 T500 Đăk Nông - 574 Cầu Bông.	08/06/2025	06h30	08/06/2025	17h15	x	
18	Cô lập MC 274 Trạm 220kV Tháp Chàm; ĐD 274 Tháp Chàm 271 Mỹ Sơn HLV	09/06/2025	19h26	09/06/2025	21h46	x	
19	Cô lập MC 271, 274, TCC21, MBA AT1, MC 431, 131 TBA 220kV An Khê.	09/06/2025	07h00	10/06/2025	14h37	x	
20	Cô lập MC 271 trạm 500kV Pleiku 2; ĐD 271 Pleiku 2 - 275 Sê San 4.	09/06/2025	05h23	09/06/2025	17h48	x	
21	Cô lập MC 177, 178, 180, 181 và TU 177, 178, 180, 181 trạm 220kV Hàm Tân 2.	09/06/2025	07h58	09/06/2025	15h30	x	
22	Cô lập MC 175, 180, 100 và TU 175, 180 trạm Phan Rí 2.	11/06/2025	07h46	11/06/2025	18h39	x	
23	MC 272 trạm 500kV Pleiku 2; ĐD 272 Pleiku 2 - 274 Sê San 4	11/06/2025	05h30	11/06/2025	14h44	x	
24	Cô lập MC 172, 173, 174, 175, 112, 131 và các TC C11, C12 TBA 220kV An Khê.	11/06/2025	06h45	16/06/2025	14h55	x	
25	Cô lập MBA 220kV AT2 232 132 442 TBA 220kV Ninh Phước	11/06/2025	17h29	12/06/2025	5h00	x	
26	Cô lập MC100, TC C19 T500 Pleiku.	12/06/2025	14h39	12/06/2025	18h35	x	
27	Cô lập MC 176, 179; TU 176 179 trạm Phan Rí	12/06/2025	18h19	12/06/2025	21h52	x	
28	Cô lập MC172 TU172 TI172 DCL 172-7 172-9	12/06/2025	06h22	13/06/2025	10h45	x	
29	Cô lập ĐD 220kV 271 Đăk Nông - 274 Phước Long 2	13/06/2025	08h35	13/06/2025	16h20	x	
30	Cô lập MC 177, 112, TU 177, TUC11 Trạm 220kV Phan Rí.	13/06/2025	17h38	13/06/2025	21h19	x	

31	Cô lập đường dây 275/Thuận Nam-275/Nhị Hà	13/06/2025	17h38	14/06/2025	04h00	x	
32	Cô lập đường dây 273/Thuận Nam - 272/Vĩnh Tân	13/06/2025	17h38	14/06/2025	04h00	x	
33	Cô lập C22, C29, MC 200 T220 Bảo Lộc	14/06/2025	06h29	15/06/2025	15h42	x	
34	Cô lập MC 578, 568, T500 Vĩnh Tân; ĐD 500kV 587_ThuanNam- 578_VinhTan	14/06/2025	19h32	15/06/2025	08h55	x	
35	Cô lập MC 178 MC112; TU178 và TC C12 trạm Phan Rí 2.	14/06/2025	17h52	14/06/2025	21h14	x	
36	Cô lập MC100, TC C19 T500 Pleiku	15/06/2025	14h05	15/06/2025	17h35	x	
37	Cô lập MC176, TU176, TI176, DCL 176-7, 176-9 T500 Pleiku.	15/06/2025	06h43	15/06/2025	18h00	x	
38	Cô lập MC 577, 567, T500 Vĩnh Tân; ĐD 500kV 577 Vĩnh Tân - 584 Thuận Nam	15/06/2025	20h14	16/06/2025	05h45	x	
39	Cô lập MC 277 TU277 Trạm 220kV Ninh Phước; ĐD 220kV 277 Ninh Phước - 271 Thuận Nam	15/06/2025	05h25	15/06/2025	18h55	x	
40	Cô lập MC 177, MC 100 trạm 220kV Quy Nhơn.	15/06/2025	08h25	15/06/2025	19h35	x	
41	Cô lập MBA 220kV AT2; MC 232 132; MBA 220kV AT3; MC 233 133 TBA 220kV Phước Thái	16/06/2025	08h33	30/06/2025	18h00	x	
42	Cô lập MC 271 TBA 220kV Đức Trọng 2. ĐD 220kV 271 Đức Trọng - 271 Đa Nhim	18/06/2025	17h21	18/06/2025	22h57	x	
43	Cô lập đường dây 274/Thuận Nam - 274/Quán Thẻ	19/06/2025	17h55	20/06/2025	4h00	x	
44	Cô lập Ngăn lộ 276 trạm Ninh Phước 2, Đường dây 276 Ninh Phước - 276 Thuận Nam	19/06/2025	17h55	19/06/2025	23h37	x	
45	Cô lập MC 532 trạm 500kV Vân Phong	19/06/2025	09h14	21/06/2025	17h00	x	
46	Cô lập ĐD 220kV 275 Nha Trang - 277 Tháp Chàm; MC 275 Nha Trang, 277 Tháp Chàm	20/06/2025	06h52	20/06/2025	18h37	x	
47	Cô lập MC 177 MC 100 TU 177 TI 177 DCL 177-7 DCL 177-9 thanh cái C11 thanh cái C19/T220 Tuy Hòa	20/06/2025	19h27	21/06/2025	05h00	x	
48	Cô lập: MC 176 MC 100 TU 176 TI 176 DCL 176-2 DCL 176-7 DCL 176-9 thanh cái C12 thanh cái C19/T220	21/06/2025	19h19	21/06/2025	05h02	x	

	Tuy Hòa						
49	Cô lập MC 564, 574, KH504, TBD504 trạm 500kV Pleiku 2; ĐD 574 Pleiku 2 - 572 Chơn Thành.	22/06/2025	06h37	22/06/2025	17h00	x	
50	Cô lập MBA AT1, MC 272, 273, 131, 931, DCL 231-3, 131-3, 931-3 TBA 220kV Chư Sê.	24/06/2025	08h30	24/06/2025	15h44	x	
51	Cô lập MC 171 trạm 220kV Phù Mỹ.	25/06/2025	18h00	26/06/2025	05h00	x	
52	MC 274 trạm 500kV Pleiku; ĐD 274 Pleiku - 272 Sê San 3.	25/06/2025	06h35	25/06/2025	17h00	x	
53	Cô lập MC 100 TUC19 thanh cái C19, Cô lập MC 112 thanh cái C11 trạm 220KV Quy Nhơn.	25/06/2025	05h49	26/06/2025	08h00	x	
54	Cô lập MC 274 254 Trạm 500kV Vĩnh Tân; ĐD 220kV 274 Vĩnh Tân - 272 Vĩnh Hào.	26/06/2025	06h00	26/06/2025	20h00	x	
55	Cô lập MC 273 trạm 500kV Pleiku; ĐD 273 Pleiku - 274 Sê San 3A.	26/06/2025	06h00	26/06/2025	17h00	x	
56	Cô lập ĐD 572 Xuân Thiện - 571 Chơn Thành.	29/06/2025	06h00	29/06/2025	15h00	x	

d. PTC4

Trạm biến áp

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
I	Trạm biến áp	Thiết bị cô lập						
1	Trạm 500kV Long Thành	AT2	27/04	23:00	28/04	03:00	x	
2	Trạm 500kV Ô Môn	KH502	27/04	13:37	27/04	17:00	x	
3	Trạm 220kV Mỹ Tho 2	C12	27/04	08:46	27/04	14:46	x	
4	Trạm 220kV Bình Long	431	27/04	08:35	27/04	16:04	x	
5	Trạm 500kV Ô Môn	KH501	27/04	08:13	27/04	12:44	x	
6	Trạm 500kV Sông Mỹ	173	27/04	07:50	27/04	13:25	x	
7	Trạm 500kV Phú Mỹ	AT2	26/04	23:56	27/04	06:33	x	
8	Trạm 500kV Tân Định	KH504	26/04	13:02	26/04	19:00	x	
9	Trạm 220kV Tao Đàn	132	26/04	00:03	26/04	05:59	x	
10	Trạm 220kV Bình Long	C22	24/04	08:54	24/04	14:11	x	
11	Trạm 220kV Ô Môn 2	272	23/04	07:00	23/04	17:00	x	
12	Trạm 220kV Tây Ninh	T101	23/04	06:00	23/04	15:00	x	
13	Trạm 220kV Trà Nóc	132	23/04	00:17	23/04	03:37	x	
14	Trạm 220kV Bình Long	173	22/04	08:09	22/04	20:04	x	
15	Trạm 500kV Đức Hòa	571	22/04	08:03	22/04	17:00	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
16	Trạm 500kV Cầu Bông	C29	21/04	08:50	21/04	16:00	x	
17	Trạm 500kV Đức Hòa	564	21/04	06:00	22/04	19:45	x	
18	Trạm 220kV Long Thành	C22	20/04	17:30	20/04	18:00	x	
19	Trạm 220kV Nhà Bè	178	20/04	08:00	20/04	18:00	x	
20	Trạm 220kV Bình Chánh	AT2	20/04	08:00	20/04	16:00	x	
21	Trạm 500kV Phú Lâm	133	20/04	07:00	20/04	20:00	x	
22	Trạm 220kV Cần Thơ 2	179	20/04	06:00	20/04	17:00	x	
23	Trạm 220kV Mỹ Phước	431	19/04	22:00	21/04	04:00	x	
24	Trạm 220kV Long Thành	C21	19/04	17:35	19/04	19:40	x	
25	Trạm 220kV Cát Lái	275	19/04	09:00	19/04	16:00	x	
26	Trạm 220kV Mô Cày	C12	19/04	08:10	19/04	13:35	x	
27	Trạm 220kV Trà Nóc	173	18/04	07:35	18/04	17:35	x	
28	Trạm 500kV Sông Mỹ	571	17/04	09:00	17/04	15:39	x	
29	Trạm 220kV Xuân Lộc	431	17/04	08:25	17/04	19:09	x	
30	Trạm 500kV Phú Lâm	200	17/04	08:23	17/04	11:01	x	
31	Trạm 220kV Trà Nóc	172	17/04	08:13	17/04	16:29	x	
32	Trạm 220 kV Cai lậy	172	17/04	06:03	20/04	19:03	x	
33	Trạm 220kV Mỹ Tho 2	174	17/04	06:00	18/04	18:00	x	
34	Trạm 500kV Long Phú	563	15/04	09:40	15/04	15:01	x	
35	Trạm 500kV Tân Định	C29	14/04	22:16	15/04	01:45	x	
36	Trạm 500kV Long Thành	C24, C25	14/04	21:38	14/04	22:22	x	
37	Trạm 220kV Nhà Bè	C22	13/04	17:15	13/04	22:20	x	
38	Trạm 500kV Sông Mỹ	C29	13/04	09:04	13/04	21:40	x	
39	Trạm 220kV Bình Chánh	AT1	13/04	08:39	14/04	00:20	x	
40	Trạm 220kV Long Thành	C22	13/04	08:20	13/04	13:26	x	
41	Trạm 220 kV Cai lậy	433	13/04	07:20	14/04	05:17	x	
42	Trạm 220kV Cần Đước	175	13/04	07:15	13/04	14:41	x	
43	Trạm 220kV Tây Ninh	174	12/04	09:42	12/04	13:37	x	
44	Trạm 220kV Cát Lái	435	12/04	08:51	12/04	20:00	x	
45	Trạm 220kV Bàu Đồn	172	11/04	11:14	11/04	18:58	x	
46	Trạm 220kV Cần Thơ 2	C12	11/04	07:26	11/04	14:27	x	
47	Trạm 220kV Tây Ninh	441	11/04	07:21	11/04	16:16	x	
48	Trạm 500kV Duyên Hải	284	11/04	07:10	11/04	16:56	x	
49	Trạm 220kV Thủ Đức	AT1	10/04	22:15	11/04	00:57	x	
50	Trạm 500kV Mỹ Tho	278	10/04	15:04	10/04	17:03	x	
51	Trạm 220kV Nhà Bè	C21	10/04	09:15	10/04	10:40	x	
52	Trạm 220kV Tân Thành	173	10/04	07:14	10/04	12:08	x	
53	Trạm 220kV Trảng Bàng	171	10/04	06:43	10/04	13:05	x	
54	Trạm 220kV Long Thành	132	10/04	01:30	10/04	04:10	x	
55	Trạm 500kV Mỹ Tho	277	09/04	15:51	09/04	17:06	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
56	Trạm 500kV Mỹ Tho	276	09/04	09:03	09/04	14:47	x	
57	Trạm 500kV Duyên Hải	C52	09/04	06:15	10/04	17:00	x	
58	Trạm 220kV Bến Tre	C12	08/04	09:31	09/04	17:00	x	
59	Trạm 220kV Bến Lức	C22	08/04	07:35	08/04	11:37	x	
60	Trạm 220kV Tân Thành	177	08/04	07:32	08/04	13:21	x	
61	Trạm 220kV Châu Đức	231	08/04	07:29	08/04	15:19	x	
62	Trạm 500kV Sông Mỹ	531	06/04	18:40	07/04	00:22	x	
63	Trạm 500kV Đức Hòa	562	06/04	09:30	06/04	17:28	x	
64	Trạm 500kV Long Phú	531	06/04	08:55	06/04	16:07	x	
65	Trạm 220kV Nhà Bè	C22	05/04	16:31	05/04	19:43	x	
66	Trạm 220kV Vũng Tàu	212	05/04	08:30	05/04	17:20	x	
67	Trạm 500kV Duyên Hải	C52	05/04	08:00	05/04	17:35	x	
68	Trạm 220kV Trảng Bàng	C22	05/04	07:55	05/04	15:35	x	
69	Trạm 220kV Bình Long	178	05/04	06:45	06/04	16:44	x	
70	Trạm 500kV Duyên Hải	283	05/04	06:00	06/04	17:00	x	
71	Trạm 500kV Duyên Hải	583	05/04	06:00	07/04	17:00	x	
72	Trạm 220kV Trảng Bàng	275	04/04	07:43	04/04	16:42	x	
73	Trạm 220kV Long Thành	179	03/04	21:33	03/04	22:38	x	
74	Trạm 500kV Tân Định	C29	03/04	09:02	03/04	17:55	x	
75	Trạm 220kV Xuân Lộc	112	03/04	07:52	03/04	15:49	x	
76	Trạm 220kV Châu Đốc	271	03/04	06:55	04/04	15:25	x	
77	Trạm 220kV Long Thành	178	02/04	22:40	02/04	23:55	x	
78	Trạm 220kV Trà Nóc	C11	02/04	09:08	02/04	10:03	x	
79	Trạm 220kV Cà Mau	C11	02/04	08:15	02/04	14:16	x	
80	Trạm 220kV Nhà Bè	C22	02/04	07:45	02/04	09:57	x	
81	Trạm 220kV Vũng Tàu	231	01/04	09:54	01/04	16:34	x	
82	Trạm 500kV Sông Mỹ	C12	01/04	09:48	01/04	14:17	x	
83	Trạm 220kV Tây Ninh	C12	01/04	06:54	01/04	14:24	x	

II	Đường dây						
1	220kV Giá Rai (275) - NMĐG Hòa Bình 5 (272)	03/06	09:00	03/06	14:33	x	
2	572 Xuân Thiện EASUP - 571 Chơn Thành	29/06	07:21	29/06	15:39	x	
3	220kV Mỹ Xuân (275) - Cát Lái (272)	29/06	03:00	06/07	23:00	x	
4	220kV Phú Mỹ (256,276) - Nhà Bè (271)	29/06	01:58	29/06	21:02	x	
5	220kV Mỹ Xuân (276) - Cát Lái (271)	27/06	03:32	06/07	21:32	x	
6	220kV NMĐ Nhơn Trạch (273) - Cát Lái (273)	26/06	06:04	26/06	19:36	x	
7	220kV Bình Tân (276) - Phú Lâm (271)	21/06	08:02	21/06	16:03	x	
8	574 Chơn Thành - 572 Cầu Bông	20/06	23:52	21/06	05:35	x	

9	220kV Mỹ Phước (272) - Bến Cát (272)	20/06	05:25	20/06	14:20	x	
10	220kV NMĐ Nhơn Trạch (274) - Thủ Đức (275)	18/06	05:48	18/06	21:54	x	
11	575 Sông Mỹ - 575 Tân Định	15/06	05:46	15/06	16:40	x	
12	585 Nhà Bè - 571 Phú Lâm	14/06	05:49	14/06	16:20	x	
13	220kV Đăk Nông (271) - Phước Long (274)	13/06	08:19	13/06	16:22	x	
14	220kV TTĐL Long Phú (282) - Cần Thơ (271)	13/06	07:25	13/06	16:13	x	
15	220kV TTĐL Long Phú (281) - Cần Thơ (272)	12/06	08:00	12/06	16:20	x	
16	500kV NMNĐ Phú Mỹ 4 (571) - Phú Mỹ (561,581)	11/06	08:35	11/06	15:52	x	
17	220kV Đăk Nông (272) - Bình Long (273)	10/06	06:00	10/06	16:00	x	
18	220kV Xuân Lộc (271) - Long Thành (275)	10/06	06:00	16/06	20:40	x	
19	566 Vĩnh Tân - 572 Tân Uyên	08/06	20:41	09/06	05:41	x	
20	220kV Tân Định (274) - Bình Hòa (274)	08/06	08:15	08/06	14:38	x	
21	Sông Hậu (572) - Đức Hòa (572)	08/06	07:21	08/06	17:30	x	
22	220kV Chơn Thành (274) - Bình Long (276)	08/06	06:40	08/06	17:45	x	
23	220kV Cát Lái (274) - Thủ Đức (276)	08/06	06:05	08/06	14:41	x	
24	571, 572 Đăk Nông - 574 Cầu Bông	08/06	05:55	08/06	16:25	x	
25	500kV Vĩnh Tân (574,564) - Sông Mỹ (574, 564)	07/06	20:30	08/06	04:44	x	
26	220kV Sông Mỹ (276) - Long Bình (cột 30)	07/06	05:00	08/06	22:00	x	
27	500kV Vĩnh Tân (573,563) - Sông Mỹ (573, 563)	01/06	21:02	02/06	04:03	x	
28	220kV Tân Định (273) - Bình Hòa (273)	01/06	08:25	01/06	12:52	x	
29	220kV Sông Mỹ (277) - Uyên Hưng (275)	01/06	06:31	01/06	15:30	x	
30	220kV Nhà Bè (277) - Tao Đàn (273)	01/06	06:17	01/06	13:15	x	

3. Thống kê các thanh cái trong lưới điện truyền tải có điện áp không đạt tiêu chuẩn theo quy định

STT	Tên TBA	Số lần	Tổng số thời gian	Điện áp cao nhất	Điện áp thấp nhất
500kV					
1	Trạm 500kV Chơn Thành - C52	3	3	526.5	
2	Trạm 500kV Phú Mỹ - C51	3	3	526.8	
3	Trạm 500kV Quảng Ninh - C52 (T500QN)	1	1	525.2	
4	Trạm 500kV Thanh Hóa - C52	352	352	537.7	
5	Trạm 500kV Vũng Áng - C51	11	11	529.7	
220kV					

1	Trạm 220kV Dung Quất - C22	1	1	244.6	
2	Trạm 220kV Quảng Ngãi - C22	1	1	244.9	
3	Trạm 220kV Sơn Hà - TC C22	1	1	244.9	
4	Trạm 220kV Thái Nguyên - C22	11	11	245.3	
5	Trạm 220kV Tuyên Quang - C21	3	3	244.3	
6	Trạm 500kV Thanh Hóa - C22	2	2	242.8	
7	Trạm 220kV Mỹ Xuân - C21	15	15		204.5

4. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

TT	Đơn vị	Sản lượng điện năng không cung cấp được kWh)		Lũy kế năm 2025 (kWh)	Tăng, giảm so với tháng trước
		Tháng 06/2025	Tháng 05/2025		
1	EVNNPT	0	0	1,349,467	0

5. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải từng cấp điện áp

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải tháng 06/2025 theo cấp điện áp và theo từng Công ty Truyền tải điện so với cùng kỳ năm 2024:

Đơn vị		Tháng 6/2024			Tháng 6/2025			So sánh Δ^{25-24}				KH ΔA 2025 (%)	So sánh với KH2025
		SL (tỷ kWh)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)	SL (tỷ kWh)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)	SL (tỷ kWh)	SL (%)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)		
TTĐ1	Chung	12,42	0,34	2,77%	12,73	0,33	2,62%	0,32	2,55%	-0,011	-0,15%	2,18%	0,44%
	500kV	5,48	0,14	2,58%	6,15	0,13	2,11%	0,67	12,18%	-0,012	-0,47%	1,88%	0,23%
	220kV	12,85	0,20	1,58%	13,61	0,20	1,50%	0,76	5,92%	0,001	-0,08%	1,24%	0,26%
TTĐ2	Chung	2,17	0,05	2,35%	2,68	0,07	2,54%	0,51	23,42%	0,017	0,19%	2,76%	-0,22%
	500kV	1,23	0,03	2,75%	1,41	0,04	2,53%	0,18	14,61%	0,002	-0,22%	2,85%	-0,32%
	220kV	1,41	0,02	1,21%	1,81	0,03	1,78%	0,41	28,96%	0,015	0,57%	1,63%	0,15%
TTĐ3	Chung	5,98	0,11	1,91%	6,17	0,13	2,08%	0,20	3,29%	0,015	0,17%	1,95%	0,13%
	500kV	4,44	0,07	1,51%	4,81	0,08	1,60%	0,37	8,32%	0,010	0,09%	1,36%	0,24%
	220kV	3,00	0,05	1,55%	3,32	0,05	1,55%	0,32	10,56%	0,005	0,00%	1,63%	-0,08%
TTĐ4	Chung	9,56	0,11	1,12%	9,53	0,10	1,05%	-0,02	-0,24%	-0,007	-0,07%	1,10%	-0,05%
	500kV	6,35	0,04	0,58%	6,41	0,03	0,53%	0,07	1,03%	-0,003	-0,05%	0,58%	-0,05%
	220kV	9,48	0,07	0,74%	9,47	0,07	0,71%	-0,01	-0,11%	-0,003	-0,03%	0,74%	-0,03%
NPT	Chung	22,86	0,62	2,69%	23,36	0,63	2,70%	0,51	2,22%	0,015	0,01%	2,40%	0,30%
	500kV	11,48	0,28	2,43%	12,29	0,28	2,25%	0,81	7,08%	-0,003	-0,18%	2,01%	0,24%
	220kV	25,50	0,34	1,32%	26,95	0,35	1,31%	1,46	5,71%	0,018	-0,01%	1,19%	0,12%

6. Danh sách các sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành trong tháng

a. Sự cố lưới điện thuộc EVNNPT: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

b. Sự cố do đơn vị ngoài EVNNPT quản lý vận hành: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

V. TÌNH HÌNH KẾT NỐI SCADA

Trong tháng 06/2025 xảy ra 06 lỗi kết nối tín hiệu SCADA, giảm 01 lỗi kết nối so với tháng 05/2025.

- **Miền Bắc:** xảy ra 02 lỗi kết nối SCADA tại trạm 01 trạm 220kV Thái Nguyên. Lỗi kết nối đã được kiểm tra và khắc phục.

- **Miền Trung:** không xảy ra lỗi kết nối SCADA.

- **Miền Nam:** xảy ra 04 lỗi kết nối SCADA tại trạm 03 trạm 220kV Xuân Lộc, Long Bình, Rạch Giá. Lỗi kết nối đã được kiểm tra và khắc phục.

Đơn vị	Số lượng trạm mất kết nối SCADA	Số lượng trạm mất kết nối đã xử lý	Tăng giảm trạm mất kết nối so với tháng trước
Miền Bắc	2	2	-3
Miền Trung	0	0	0
Miền Nam	4	4	2
EVNNPT	6	6	-1

Ghi chú: Số liệu thống kê từ trang quản lý sự cố của EVN
<http://quanlysuco.evn.com.vn>